

PHỤ LỤC
PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH ÔN TẬP TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2027
NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Kế hoạch số 426 /KH-THPT BTO ngày 28 /9/2026 của Hiệu trưởng Trường THPT Ba Tơ)

I. MÔN: TOÁN

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Nội dung cần đạt	Ghi chú
1	Chủ đề 1. Phương trình lượng giác	2	1,2	3	Biết – Hiểu – Nhận biết được công thức nghiệm của phương trình lượng giác cơ bản: $\sin x = m$; $\cos x = m$; $\tan x = m$; $\cot x = m$. – Tính được nghiệm gần đúng của phương trình lượng giác cơ bản bằng máy tính cầm tay.	Ôn câu hỏi trắc nghiệm dạng 1
2	Chủ đề 2: Phương trình, bất phương trình mũ và logarit	2	3,4	4	– Giải được phương trình, bất phương trình mũ, logarit ở dạng đơn giản (ví dụ $2^{x+1} = \frac{1}{4}$; $2^{x+1} = 2^{3x+5}$; $\log_2(x+1) = 3$; $\log_3(x+1) = \log_3(x^2 - 1)$).	Ôn câu hỏi trắc nghiệm dạng 1
3	Chủ đề 3: Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị hàm số	6	5,6,7,8, 9,10	5,6,7	Biết – Hiểu - Nhận biết được tính đồng biến, nghịch biến của một hàm số trên một khoảng dựa vào dấu của đạo hàm cấp một của nó. - Thể hiện được tính đồng biến, nghịch biến của hàm số trong bảng biến thiên. - Nhận biết được tính đơn điệu, điểm cực trị, giá	Ôn các câu hỏi trắc nghiệm Dạng 1,2,3 (tùy vào năng

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Nội dung cần đạt	Ghi chú
					trị cực trị của hàm số thông qua bảng biến thiên hoặc thông qua hình ảnh hình học của đồ thị hàm số. - Nhận biết được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số trên một tập xác định cho trước. – Xác định được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số bằng đạo hàm trong những trường hợp đơn giản. – Nhận biết được hình ảnh hình học của đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số. – Mô tả được sơ đồ tổng quát để khảo sát hàm số (tìm tập xác định, xét chiều biến thiên, tìm cực trị, tìm tiệm cận, lập bảng biến thiên, vẽ đồ thị). – Khảo sát được tập xác định, chiều biến thiên, cực trị, tiệm cận, bảng biến thiên và vẽ đồ thị của các hàm số: $y = ax^3 + bx^2 + cx + d \ (a \neq 0); \ y = \frac{ax + b}{cx + d} \ (c \neq 0, \ ad - bc \neq 0);$ $y = \frac{ax^2 + bx + c}{mx + n} \ (a \neq 0, \ m \neq 0 \text{ và } \text{đa thức tử không chia hết cho đa thức mẫu}).$ – Nhận biết được tính đối xứng (trục đối xứng, tâm đối xứng) của đồ thị các hàm số trên. Vận dụng Vận dụng được đạo hàm và khảo sát hàm số để	<i>lực của HS)</i>

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Nội dung cần đạt	Ghi chú
					giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn.	
4	Làm đề ôn tập 1	2	11,12	10	Kiểm tra, đánh giá kết quả kiến thức được ôn tập	
5	Chủ đề 4: Dãy số. Cấp số cộng. Cấp số nhân	2	13,14	11	Biết – Hiểu <i>Cấp số cộng</i> – Nhận biết được một dãy số là cấp số cộng. – Giải thích được công thức xác định số hạng tổng quát của cấp số cộng. – Tính được tổng của n số hạng đầu tiên của cấp số cộng. <i>Cấp số nhân</i> – Nhận biết được một dãy số là cấp số nhân. – Giải thích được công thức xác định số hạng tổng quát của cấp số nhân. – Tính được tổng của n số hạng đầu tiên của cấp số nhân.	<i>Ôn câu hỏi trắc nghiệm dạng 1</i>
6	Chủ đề 5: Quan hệ vuông góc trong không gian	2	15,16	12	Biết – Hiểu – Xác định hai đường thẳng vuông góc trong không gian trong một số trường hợp đơn giản. – Xác định được đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. – Xác định được hình chiếu vuông góc của một điểm, một đường thẳng, một tam giác. – Tính được thể tích của hình chóp, hình lăng trụ, hình hộp trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: nhận biết được đường cao và diện tích mặt đáy của hình chóp). – Xác định được điều kiện để hai mặt phẳng vuông góc.	<i>Ôn câu hỏi trắc nghiệm dạng 1</i>

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Nội dung cần đạt	Ghi chú
					– Xác định được khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng; khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng; khoảng cách giữa hai đường thẳng song song; khoảng cách giữa đường thẳng và mặt phẳng song song; khoảng cách giữa hai mặt phẳng song song trong những trường hợp đơn giản. – Xác định và tính được góc giữa đường thẳng và mặt phẳng trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: đã biết hình chiếu vuông góc của đường thẳng lên mặt phẳng).	
7	Chủ đề 6: Vector và tọa độ trong không gian	4	17,18, 19,20	13,14	Biết – Hiểu – Nhận biết được vector và các phép toán vector trong không gian (tổng và hiệu của hai vector, tích của một số với một vector, tích vô hướng của hai vector). – Nhận biết được tọa độ của một vector đối với hệ trục tọa độ. – Xác định được độ dài của một vector khi biết tọa độ hai đầu mút của nó và biểu thức tọa độ của các phép toán vector. – Xác định được biểu thức tọa độ của các phép toán vector.	<i>Ôn câu hỏi trắc nghiệm dạng 1</i>
8	Làm đề ôn tập 2	2	21,22	15	Kiểm tra, đánh giá kết quả kiến thức ôn tập và kiến thức về thống kê (<i>Các số đặc trưng của mẫu số liệu ghép nhóm</i>)	
9	Chủ đề 7: Nguyên hàm. Tích phân	2	23,24	19	Biết – Hiểu – Nhận biết được khái niệm nguyên hàm của một hàm số.	<i>Ôn các câu hỏi trắc</i>

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Nội dung cần đạt	Ghi chú
					- Giải thích được tính chất cơ bản của nguyên hàm. - Xác định được nguyên hàm của một số hàm số sơ cấp như: $y = x^\alpha (\alpha \neq -1); y = \frac{1}{x}; y = \sin x; y = \cos x;$ $y = \frac{1}{\cos^2 x}; y = \frac{1}{\sin^2 x}; y = a^x; y = e^x.$ - Tính được nguyên hàm trong những trường hợp đơn giản.	<i>nghiệm Dạng 1,2</i>
10	Chủ đề 7: Nguyên hàm. Tích phân (tt)	2	25,26	20	Biết – Hiểu - Nhận biết được định nghĩa và các tính chất của tích phân. - Tính được tích phân trong những trường hợp đơn giản. - Sử dụng được tích phân để tính diện tích của một số hình phẳng, thể tích của một số hình khối. Vận dụng - Vận dụng được tích phân để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	<i>Ôn các câu hỏi trắc nghiệm Dạng 1,2,3 (tùy vào năng lực của HS)</i>
11	Làm đề ôn tập 3	2	27,28	21	Kiểm tra, đánh giá kết quả kiến thức đã ôn tập để điều chỉnh việc dạy và học	
12	Chủ đề 7: Nguyên hàm. Tích phân (tt)	2	29,30	22	Biết – Hiểu Sử dụng được tích phân để tính diện tích của một số hình phẳng, thể tích của một số hình khối. Vận dụng	<i>Ôn các câu hỏi trắc nghiệm</i>

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Nội dung cần đạt	Ghi chú
					– Vận dụng được tích phân để giải một số bài toán có liên quan đến thực tiễn.	Dạng 1,2,3 (tùy vào năng lực HS)
13	Làm đề ôn tập 4	2	31,32	23	Kiểm tra, đánh giá kết quả kiến thức đã ôn tập để điều chỉnh việc dạy và học	
14	Chủ đề 8: Phương pháp tọa độ trong không gian	2	33,34	24	Biết – Hiểu – Nhận biết được phương trình tổng quát của mặt phẳng. – Thiết lập được phương trình tổng quát của mặt phẳng trong hệ trục tọa độ Oxyz theo một trong ba cách cơ bản: qua một điểm và biết vector pháp tuyến; qua một điểm và biết cặp vector chỉ phương (suy ra vector pháp tuyến nhờ vào việc tìm vector vuông góc với cặp vector chỉ phương); qua ba điểm không thẳng hàng. – Thiết lập được điều kiện để hai mặt phẳng song song, vuông góc với nhau. – Tính được khoảng cách từ một điểm đến một mặt phẳng bằng phương pháp tọa độ. Vận dụng – Vận dụng được kiến thức về phương trình mặt phẳng để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn.	Ôn câu hỏi trắc nghiệm Dạng 1,2,3 (tùy vào năng lực HS)
15	Chủ đề 8: Phương pháp tọa độ trong không gian (tt)	4	35,36 37,38	28,29	Biết – Hiểu – Nhận biết được phương trình chính tắc, phương trình tham số, vector chỉ phương của đường thẳng trong không gian.	Ôn câu hỏi trắc nghiệm Dạng

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Nội dung cần đạt	Ghi chú
					– Thiết lập được phương trình của đường thẳng trong hệ trục toạ độ theo một trong hai cách cơ bản: qua một điểm và biết một vector chỉ phương, qua hai điểm. – Xác định được điều kiện để hai đường thẳng chéo nhau, cắt nhau, song song hoặc vuông góc với nhau. – Thiết lập được công thức tính góc giữa hai đường thẳng, giữa đường thẳng và mặt phẳng, giữa hai mặt phẳng. – Nhận biết được phương trình mặt cầu. – Xác định được tâm, bán kính của mặt cầu khi biết phương trình của nó. – Thiết lập được phương trình của mặt cầu khi biết tâm và bán kính. Vận dụng – Vận dụng được kiến thức về phương trình mặt phẳng, phương trình đường thẳng, phương trình mặt cầu trong không gian để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn.	1,2,3 (tùy vào năng lực HS)
16	Làm đề ôn tập 5	2	39,40	30	Kiểm tra, đánh giá kết quả kiến thức đã học để điều chỉnh việc dạy và học	
17	Chủ đề 9: Xác suất có điều kiện	2	41,42	33	Biết – Hiểu – Nhận biết được khái niệm về xác suất có điều kiện. – Giải thích được ý nghĩa của xác suất có điều kiện trong những tình huống thực tiễn quen thuộc. Các quy tắc tính xác suất: – Mô tả được công thức xác suất toàn phần, công	Ôn câu hỏi trắc nghiệm dạng 1, 2

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Nội dung cần đạt	Ghi chú
					thức Bayes thông qua bảng dữ liệu thống kê 2x2 và sơ đồ hình cây. – Sử dụng được công thức Bayes để tính xác suất có điều kiện và vận dụng vào một số bài toán thực tiễn. – Sử dụng được sơ đồ hình cây để tính xác suất có điều kiện trong một số bài toán thực tiễn liên quan tới thống kê.	
18	Làm đề thi thử số 1	2	43,44	34	Đề thi bám sát cấu trúc đề thi Tốt nghiệp THPT các năm 2025, 2026 nhằm giúp HS tự đánh giá được kết quả học tập của bản thân.	<i>GV cho HS làm trước đề thi trên nền tảng số OLM, sau đó hướng dẫn giải đề trên lớp</i>
19	Làm đề thi thử số 2	2	45,46	35	Đề thi bám sát cấu trúc đề thi Tốt nghiệp THPT các năm 2025, 2026 nhằm giúp HS tự đánh giá được kết quả học tập của bản thân.	
20	Làm đề thi thử số 3	2	47,48	Dự phòng	Đề thi bám sát cấu trúc đề thi Tốt nghiệp THPT các năm 2025, 2026 nhằm giúp HS tự đánh giá được kết quả học tập của bản thân.	

II. MÔN: NGỮ VĂN

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Ôn tập văn bản truyện.	2	1,2	3	- Nhận biết các đặc trưng của truyện - Hiểu các yếu tố của truyện	
2	Ôn tập văn bản truyện.(tiếp theo)	2	3,4	4	- Biết cách làm bài văn nghị luận truyện; các yếu tố thuộc phạm trù nội dung, nghệ thuật của truyện. - Hiểu được vai trò của các yếu tố của truyện trong việc thể hiện nội dung, ý nghĩa, sự độc đáo về hình thức nghệ thuật. - Vận dụng: liên hệ thực tiễn, bản thân	
3	Ôn tập văn bản thơ	2	5,6	5	- Nhận biết các đặc trưng của thơ - Hiểu các yếu tố của thơ	
4	Ôn tập văn bản thơ(tiếp theo)	2	7,8	6	- Biết cách làm bài văn nghị luận thơ; các yếu tố thuộc phạm trù nội dung, nghệ thuật của thơ. - Hiểu được vai trò của các yếu tố của thơ trong việc thể hiện nội dung, ý nghĩa, sự độc đáo về hình thức nghệ thuật. - Vận dụng: liên hệ thực tiễn, bản thân	
5	Ôn tập, rèn luyện kỹ năng nghị luận vấn đề xã hội	2	9,10	7	- Nhận biết các dạng vấn đề xã hội - Hiểu cách thức nghị luận đối với từng dạng vấn đề xã hội	
6	Ôn tập, rèn luyện kỹ năng nghị luận vấn đề xã hội(tiếp theo)	2	11,12	10	- Hiểu cách làm bài văn nghị luận xã hội - Vận dụng: làm được đoạn văn, bài văn nghị luận xã hội.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
7	Ôn tập, rèn luyện đọc hiểu văn bản	2	13,14	11	- Nhận diện được các dạng câu hỏi nhận biết, thông hiểu của đề đọc hiểu văn bản và cách trả lời. - Hiểu và vận dụng vào trả lời câu hỏi	
8	Ôn tập, rèn luyện đọc hiểu văn bản (tiếp theo)	2	15,16	12	- Biết được các dạng câu hỏi thông hiểu, vận dụng của đề đọc hiểu văn bản và cách trả lời. - Hiểu và vận dụng vào trả lời câu hỏi	
9	Luyện kỹ năng giải đề (theo cấu trúc đề thi Tốt nghiệp năm 2026)	2	17,18	13	- Biết cấu trúc đề thi Tốt nghiệp - Luyện tập, thực hành giải đề: đọc hiểu, viết đoạn văn	
10	Luyện kỹ năng giải đề (theo cấu trúc đề thi Tốt nghiệp năm 2026)	2	19,20	14	Luyện tập, thực hành giải đề: viết bài văn	
11	Luyện kỹ năng giải đề (theo cấu trúc đề thi Tốt nghiệp năm 2026)(tiếp theo)	2	21,22	15	- Biết cân đối thời gian để giải đề. - Luyện tập, thực hành giải đề	
12	Ôn tập thể loại văn nghị luận	2	23,24	19	- Nhận biết các đặc trưng của văn nghị luận - Hiểu các yếu tố của văn nghị luận	
13	Ôn tập thể loại văn nghị luận (tiếp theo)	2	25,26	20	- Nhận diện, hiểu được vai trò của các yếu tố của văn nghị luận trong việc thể hiện nội dung, nghệ thuật. - Vận dụng: liên hệ thực tiễn, bản thân.	
14	Ôn tập thể loại văn nghị luận (tiếp theo)	2	27,28	21	-Viết được đoạn văn nghị luận	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
15	Ôn tập thể loại văn bản thông tin	2	29,30	22	- Nhận biết các đặc trưng của văn bản thông tin - Hiểu các yếu tố của văn bản thông tin	
16	Ôn tập thể loại văn bản thông tin (tiếp theo)	2	31,32	23	- Hiểu được vai trò của các yếu tố của truyện trong việc thể hiện nội dung, nghệ thuật. - Vận dụng: liên hệ thực tiễn, bản thân	
17	Ôn tập thể loại văn bản ký	2	33,34	24	- Nhận biết các đặc trưng của văn bản ký - Hiểu các yếu tố của văn bản ký	
18	Ôn tập thể loại văn bản kịch	2	35,36	28	- Nhận biết các đặc trưng của văn bản kịch - Hiểu các yếu tố của văn bản kịch	
19	Luyện kỹ năng giải đề (theo cấu trúc đề thi Tốt nghiệp năm 2026/ đề minh họa thi Tốt nghiệp năm 2027)	2	37,38	29	Vận dụng kiến thức các loại văn bản, các kỹ năng đọc hiểu, viết đoạn văn, bài văn để luyện tập giải đề.	
20	Luyện kỹ năng giải đề (theo cấu trúc đề thi Tốt nghiệp năm 2026/ đề minh họa thi Tốt nghiệp năm 2027) (tiếp theo)	2	39,40	30	Vận dụng kiến thức các loại văn bản, các kỹ năng đọc hiểu, viết đoạn văn, bài văn để luyện tập giải đề.	
21	Luyện kỹ năng giải đề (theo cấu trúc đề thi Tốt nghiệp năm 2026/ đề minh họa thi Tốt nghiệp năm 2027)(tiếp theo)	2	41,42	33	Vận dụng kiến thức các loại văn bản, các kỹ năng đọc hiểu, viết đoạn văn, bài văn để luyện tập giải đề.	
22	Luyện kỹ năng giải đề (theo cấu trúc đề thi Tốt nghiệp năm	2	43,44	34	Vận dụng kiến thức các loại văn bản, các kỹ năng đọc hiểu, viết đoạn văn, bài văn để luyện	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	2026/đề minh họa thi Tốt nghiệp năm 2027)(<i>tiếp theo</i>)				tập giải đề.	
23	Luyện kỹ năng giải đề (theo cấu trúc đề thi Tốt nghiệp năm 2026/đề minh họa thi Tốt nghiệp năm 2027)(<i>tiếp theo</i>)	2	45,46	35	Vận dụng kiến thức các loại văn bản, các kỹ năng đọc hiểu, viết đoạn văn, bài văn để luyện tập giải đề.	
24	Luyện kỹ năng giải đề (theo cấu trúc đề thi Tốt nghiệp năm 2026/đề minh họa thi Tốt nghiệp năm 2027)(<i>tiếp theo</i>)	2	47,48	Dự phòng	Vận dụng kiến thức các loại văn bản, các kỹ năng đọc hiểu, viết đoạn văn, bài văn để luyện tập giải đề.	

III. MÔN: VẬT LÝ

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Chủ đề 1: Cấu trúc của chất và sự chuyển thể	2	1,2	3	- Sử dụng mô hình động học phân tử, trình bày sơ lược cấu trúc chất rắn, chất lỏng, chất khí. - Giải thích bản chất vật lý các hiện tượng chuyển thể: sự nóng chảy, sự hóa hơi, sự bay hơi và sự sôi. - Rèn luyện kỹ năng phân tích các câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn, Đúng/Sai, trả lời ngắn.	
2	Chủ đề 2: Nội năng và định luật I nhiệt động lực học	2	3,4	4	- Trình bày khái niệm nội năng, mối liên hệ với năng lượng phân tử và hai cách làm biến đổi nội năng. - Phát biểu và viết biểu thức định luật I nhiệt động lực học $\Delta U = A + Q$; áp dụng chính xác quy ước dấu A, Q. - Vận dụng được định luật I của nhiệt động lực học trong một số trường hợp đơn giản.	
3	Chủ đề 3: Nhiệt độ. Thang nhiệt độ	2	5,6	5	- Nêu ý nghĩa nhiệt độ, chiều truyền năng lượng nhiệt và trạng thái cân bằng nhiệt. - Chuyển đổi thành thạo giữa thang nhiệt độ Celsius ($^{\circ}\text{C}$) và thang Kelvin (K). - Nêu được mỗi độ chia (1°C) trong thang Celsius bằng $1/100$ của khoảng cách giữa nhiệt độ tan chảy của nước tinh khiết đóng băng và nhiệt độ sôi của nước tinh khiết (ở áp suất tiêu chuẩn), mỗi độ chia (1 K) trong thang Kelvin bằng $1/(273,16)$ của khoảng cách giữa nhiệt độ không tuyệt đối và nhiệt độ điểm mà nước tinh khiết tồn tại đồng thời ở thể rắn, lỏng và hơi (ở áp suất tiêu chuẩn).	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					- Nêu được nhiệt độ không tuyệt đối là nhiệt độ mà tại đó tất cả các chất có động năng chuyển động nhiệt của các phân tử hoặc nguyên tử bằng không và thế năng của chúng là tối thiểu.	
4	Chủ đề 4: Nhiệt dung riêng, nhiệt nóng chảy riêng và nhiệt hóa hơi riêng	2	7,8	6	- Nêu định nghĩa, biểu thức nhiệt dung riêng $Q = mc\Delta T$; phân tích đồ thị và xử lý số liệu thí nghiệm đo nhiệt dung riêng. - Nêu định nghĩa và công thức tính nhiệt nóng chảy riêng ($Q = \lambda m$), nhiệt hóa hơi riêng ($Q = Lm$). - Phân tích kết quả thí nghiệm đo nhiệt dung riêng, nhiệt nóng chảy riêng của nước đá, nhiệt hóa hơi riêng của nước. - Tính toán sai số phép đo và giải bài tập trắc nghiệm trả lời ngắn.	
5	Ôn tập tổng hợp và luyện đề chương I: Vật lý nhiệt	2	9,10	7	- Hệ thống hóa toàn bộ kiến thức Vật lý nhiệt. - Áp dụng được các công thức tính nhiệt lượng, công thức của định luật I của nhiệt động lực học để giải được các bài tập định tính và định lượng có liên quan đến sự biến đổi nội năng của vật và các quá trình chuyển thể. - Luyện tập bộ câu hỏi trắc nghiệm, Đúng/Sai và trả lời ngắn.	
6	Chủ đề 5: Mô hình động học phân tử chất khí và khí lý tưởng	2	11,12	10	- Phân tích mô hình chuyển động Brown để chứng minh các phân tử chuyển động hỗn loạn không ngừng. - Trình bày các giả thuyết của thuyết động học phân tử chất khí.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					- Nêu đặc điểm của mô hình khí lí tưởng và điều kiện để khí thực coi là khí lí tưởng.	
7	Chủ đề 6: Định luật Boyle và định luật Charles	2	13,14	11	- Phát biểu, viết biểu thức định luật Boyle (quá trình đẳng nhiệt: $pV = \text{const}$) và Định luật Charles (quá trình đẳng áp: $V/T = \text{const}$). - Phân tích và vẽ được đồ thị các đường đẳng nhiệt, đường đẳng áp trên các hệ tọa độ (p,V) , (V,T) , (p,T) . - Giải bài tập ứng dụng định luật chất khí trong đời sống và kỹ thuật.	
8	Chủ đề 7: Phương trình trạng thái khí lí tưởng và áp suất chất khí	2	15,16	12	- Rút ra và vận dụng thành thạo phương trình trạng thái khí lí tưởng ($p_1V_1/T_1 = p_2V_2/T_2$) và phương trình Clapeyron ($pV = nRT$). - Giải thích nguyên nhân gây ra áp suất khí lên thành bình; vận dụng hệ thức $p = (1/3)\rho m(v^2)$ và mối liên hệ giữa động năng trung bình phân tử với nhiệt độ T ($E_d = (3/2)kT$).	
9	Ôn tập tổng hợp và luyện đề chương II: Khí lí tưởng	2	17,18	13	- Khái quát hóa các định luật chất khí và phương trình trạng thái. - Rèn luyện phương pháp giải bài toán biến đổi trạng thái khí có khối lượng thay đổi (bơm khí, khí thoát ra). - Giải đề kiểm tra chuẩn hóa dạng trắc nghiệm 3 dạng thức.	
10	Chủ đề 8: Từ trường	2	19,20	14	- Nêu khái niệm từ trường, tính chất cơ bản và bản chất vật lí của lực từ. - Vẽ và xác định chiều đường sức từ của nam châm,	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					dòng điện thẳng dài, dòng điện tròn và ống dây mang dòng điện. - Mô tả thí nghiệm tạo từ phổ và ứng dụng từ trường trong thực tiễn (tàu đệm từ, nam châm điện).	
11	Chủ đề 9: Lực từ tác dụng lên dây dẫn mang dòng điện và cảm ứng từ	2	21,22	15	- Xác định lực từ F tác dụng lên đoạn dây dẫn mang dòng điện theo quy tắc bàn tay trái và công thức $F = BIL\sin\theta$. - Định nghĩa cảm ứng từ B, đơn vị Tesla (T). - Định nghĩa được cảm ứng từ B và đơn vị tesla. - Nêu được đơn vị cơ bản và dẫn xuất để đo các đại lượng từ. - Thiết kế phương án, lựa chọn phương án, thực hiện phương án, đo được (hoặc mô tả được phương pháp đo) cảm ứng từ bằng cân “dòng điện”. - Vận dụng được biểu thức tính lực $F = BIL\sin\theta$.	
12	Chủ đề 10: Từ thông và hiện tượng cảm ứng điện từ	2	23,24	19	- Định nghĩa từ thông $\Phi = BS\cos\alpha$, đơn vị Weber (Wb). - Trình bày hiện tượng cảm ứng điện từ; vận dụng Định luật Lenz xác định chiều dòng điện cảm ứng và Định luật Faraday tính suất điện động cảm ứng $e_c = -N(\Delta\Phi/\Delta t)$. - Giải thích ứng dụng: bếp từ, phanh điện từ, sạc điện thoại không dây, đàn ghi-ta điện.	
13	Chủ đề 11: Máy phát điện xoay chiều và điện từ trường. Sóng	2	25,26	20	- Trình bày nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều; viết biểu thức đại số và xác định các đại lượng hiệu dụng (I, U, E).	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	điện từ				- Trình bày luận điểm Maxwell về điện từ trường (điện trường xoáy và từ trường biến thiên). - Mô tả mô hình sóng điện từ, các đặc điểm truyền sóng trong chân không ($c = \lambda f$) và ứng dụng truyền thông.	
14	Ôn tập tổng hợp và luyện đề chương III: Từ trường	2	27,28	21	- Hệ thống toàn bộ kiến thức từ trường, cảm ứng điện từ và sóng điện từ. - Nắm vững cách tính lực từ tác dụng lên đoạn dây dẫn thẳng mang dòng điện, chiều dòng điện cảm ứng trong khung dây, và tính toán liên quan đến từ thông, suất điện động cảm ứng.	
15	Chủ đề 13: Cấu trúc hạt nhân và phản ứng hạt nhân	2	29,30	22	- Rút ra được sự tồn tại và đánh giá được kích thước của hạt nhân từ phân tích kết quả thí nghiệm tán xạ hạt α. - Biểu diễn được kí hiệu hạt nhân của nguyên tử bằng số nucleon và số proton. - Mô tả được mô hình đơn giản của nguyên tử gồm proton, neutron và electron.	
16	Chủ đề 14: Độ hụt khối, năng lượng liên kết và phân hạch, tổng hợp hạt nhân	2	31,32	23	- Viết được đúng phương trình phân rã hạt nhân đơn giản. - Thảo luận hệ thức $E = mc^2$, nêu được liên hệ giữa khối lượng và năng lượng. - Nêu được mối liên hệ giữa năng lượng liên kết riêng và độ bền vững của hạt nhân. - Nêu được sự phân hạch và sự tổng hợp hạt nhân.	
17	Chủ đề 15: Hiện tượng phóng	2	33,34	24	- Nêu được bản chất tự phát và ngẫu nhiên của sự	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	xạ và định luật phóng xạ				phân rã phóng xạ. - Định nghĩa được độ phóng xạ, hằng số phóng xạ và vận dụng được liên hệ $H = \lambda N$. - Vận dụng được công thức $x = x_0 \cdot e^{-\lambda t}$, với x là độ phóng xạ, số hạt chưa phân rã hoặc tốc độ số hạt đếm được. - Định nghĩa được chu kỳ bán rã. - Mô tả được sơ lược một số tính chất của các phóng xạ α, β và γ - Nhận biết được dấu hiệu vị trí có phóng xạ thông qua các biển báo. - Nêu được các nguyên tắc an toàn phóng xạ; tuân thủ quy tắc an toàn phóng xạ.	
18	Chủ đề 16: Công nghiệp hạt nhân	2	35,36	28	Thảo luận để đánh giá được vai trò của một số ngành công nghiệp hạt nhân trong đời sống.	
19	Ôn tập tổng hợp và luyện đề chương IV: Vật lí hạt nhân	2	37,38	29	- củng cố và vận dụng kiến thức về hạt nhân và phóng xạ. - Nắm vững các bài toán liên quan đến năng lượng hạt nhân và định luật phóng xạ. - Ứng dụng kiến thức về vật lí hạt nhân vào thực tiễn.	
20	Chủ đề 17: Phương pháp làm bài trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn, Đúng/Sai và trả lời ngắn.	2	39,40	30	- Phân tích cấu trúc đề thi Tốt nghiệp THPT môn Vật lí từ năm 2025 đến 2027. - Rèn kỹ năng đánh giá 4 ý đính kèm của dạng câu hỏi Đúng/Sai để tối đa hóa điểm số. - Rèn kỹ năng tính toán chính xác, làm tròn số liệu	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					đúng quy định đối với dạng câu hỏi trả lời ngắn.	
21	Luyện đề tổng hợp tốt nghiệp THPT Số 1 (Theo ma trận chuẩn Bộ GD&ĐT)	2	41,42	33	- Học sinh làm đề thi thử chuẩn cấu trúc 28 câu (18 câu nhiều lựa chọn, 4 câu Đúng/Sai, 6 câu trả lời ngắn) trong 50 phút. - Giáo viên chữa chi tiết, phân tích các bẫy lý thuyết, lỗi sai sót tính toán hay gặp.	
22	Luyện đề tổng hợp tốt nghiệp THPT Số 2 (Phân hóa chuyên sâu cho điểm 9-10)	2	43,44	34	- Luyện đề thi số 2 nâng cao độ phân hoá cao. - Tập trung vào các câu hỏi vận dụng cao liên quan đến thí nghiệm thực hành, đồ thị biến đổi khí, suất điện động cảm ứng và phóng xạ.	
23	Luyện đề tổng hợp tốt nghiệp THPT Số 3 (Phân hóa chuyên sâu cho điểm 9-10)	2	45,46	35	- Luyện đề thi số 3 nâng cao độ phân hoá cao. - Tập trung vào các câu hỏi vận dụng cao liên quan đến thí nghiệm thực hành, đồ thị biến đổi khí, suất điện động cảm ứng và phóng xạ.	
24	Tổng kết chương trình ôn tập, hệ thống sơ đồ tư duy và dặn dò đi thi	2	47,48	Dự phòng	- Khái quát lại toàn bộ sơ đồ tư duy kiến thức Vật lý 12 cốt lõi và chuyên đề nâng cao. - Hướng dẫn chiến thuật phân bổ thời gian làm bài, giữ vững tâm lý thi cử và các lưu ý quy chế thi.	

IV. MÔN: HÓA HỌC

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Ester - Lipid	2	1,2	3	– Nêu được khái niệm về lipid, chất béo, acid béo, đặc điểm cấu tạo phân tử ester. - Viết được công thức cấu tạo và gọi được tên một số ester đơn giản (số nguyên tử C trong phân tử ≤ 5) và thường gặp. – Trình bày được phương pháp điều chế ester và ứng dụng của một số ester. – Trình bày được đặc điểm về tính chất vật lí và tính chất hoá học cơ bản của ester (phản ứng thủy phân) và của chất béo (phản ứng hydrogen hoá chất béo lỏng, phản ứng oxi hoá chất béo bởi oxygen không khí). – Trình bày được ứng dụng của chất béo và acid béo (omega-3 và omega-6).	
2	Xà phòng và chất giặt rửa	2	3,4	4	– Nêu được khái niệm, đặc điểm về cấu tạo và tính chất chất giặt rửa của xà phòng và chất giặt rửa tự nhiên, tổng hợp. – Trình bày được một số phương pháp sản xuất xà phòng, phương pháp chủ yếu sản xuất chất giặt rửa tổng hợp. – Trình bày được cách sử dụng hợp lí, an toàn xà phòng và chất giặt rửa tổng hợp trong đời sống.	
3	Giới thiệu về carbohydrate. Glucose và fructose	2	5,6	5	- Nêu được khái niệm, cách phân loại carbohydrate, trạng thái tự nhiên của glucose, fructose. - Viết được công thức cấu tạo dạng mạch hở, dạng mạch vòng và gọi được tên của glucose và fructose. - Trình bày được tính chất hoá học cơ bản của glucose và fructose (phản ứng với copper(II) hydroxide, nước bromine, thuốc thử Tollens, phản ứng lên men của glucose, phản ứng riêng của nhóm -OH hemiacetal khi glucose ở dạng mạch vòng). - Mô tả các hiện tượng thí nghiệm và giải thích được tính chất	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					hoá học của glucose và fructose. - Trình bày được ứng dụng của glucose, fructose.	
4	Saccharose và maltose	2	7,8	6	- Viết được công thức cấu tạo dạng mạch hở, dạng mạch vòng và gọi được tên của saccharose, maltose. - Trình bày được tính chất hoá học cơ bản của saccharose (phản ứng với copper(II) hydroxide, phản ứng thủy phân). - Mô tả các hiện tượng thí nghiệm và giải thích được tính chất hoá học của saccharose. - Nêu được trạng thái tự nhiên và trình bày được ứng dụng của saccharose, maltose.	
5	Tinh bột và cellulose	2	9,10	7	- Viết được công thức cấu tạo dạng mạch hở, dạng mạch vòng và gọi được tên của tinh bột, cellulose. - Trình bày được tính chất hoá học cơ bản của tinh bột (phản ứng thủy phân, phản ứng với iodine); của cellulose (phản ứng thủy phân, phản ứng với nitric acid và với nước Schweizer (Svayde)). - Mô tả các hiện tượng thí nghiệm và giải thích được tính chất hoá học của tinh bột và cellulose. - Nêu được trạng thái tự nhiên và trình bày được ứng dụng của tinh bột, cellulose. - Trình bày được sự chuyển hoá tinh bột trong cơ thể, sự tạo thành tinh bột trong cây xanh.	
6	Amine	2	11,12	10	- Nêu được khái niệm amine và phân loại amine (theo bậc của amine và bản chất gốc hydrocarbon). - Viết được công thức cấu tạo và gọi được tên một số amine theo danh pháp thế, danh pháp gốc - chức (số nguyên tử C trong phân tử ≤ 5), tên thông thường của một số amine hay gặp. - Nêu được đặc điểm về tính chất vật lí của amine (trạng thái, nhiệt độ sôi, nhiệt độ nóng chảy, khả năng hoà tan). - Trình bày được đặc điểm cấu tạo phân tử và hình dạng phân tử	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					methylamine và aniline. – Trình bày được tính chất hoá học đặc trưng của amine: tính chất của nhóm $-NH_2$ (tính base (với quỳ tím, với HCl, với $FeCl_3$), phản ứng với nitrous acid (axit nitơ), phản ứng thế ở nhân thơm (với nước bromine) của aniline (anilin), phản ứng tạo phức của methylamine (hoặc ethylamine) với $Cu(OH)_2$. – Mô tả được các hiện tượng thí nghiệm và giải thích được tính chất hoá học của amine. – Trình bày được ứng dụng của amine (ứng dụng của diamine và aniline); các phương pháp điều chế amine (khử hợp chất nitro và thế nguyên tử H trong phân tử ammonia).	
7	Amino acid và peptide	2	13,14	11	- Nêu được khái niệm về amino acid, amino acid thiên nhiên, amino acid trong cơ thể; gọi được tên một số amino acid thông dụng, đặc điểm cấu tạo phân tử của amino acid. - Nêu được đặc điểm về tính chất vật lí của amino acid (trạng thái, nhiệt độ sôi, khả năng hoà tan). - Trình bày được tính chất hoá học đặc trưng của amino acid (tính lưỡng tính, phản ứng ester hoá; phản ứng trùng ngưng của ε- và ω-amino acid). - Nêu được khả năng di chuyển của amino acid trong điện trường ở các giá trị pH khác nhau (tính chất điện di). - Nêu được khái niệm peptide và viết được cấu tạo của peptide. - Trình bày được tính chất hoá học đặc trưng của peptide (phản ứng thủy phân, phản ứng màu biuret).	
8	Protein và enzyme	2	15,16	12	- Nêu được khái niệm, đặc điểm cấu tạo phân tử, tính chất vật lí của protein. - Trình bày được tính chất hoá học đặc trưng của protein (phản ứng thủy phân, phản ứng màu của protein với nitric acid và copper(II) hydroxide; sự đông tụ bởi nhiệt, bởi acid, kiềm và	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					muối kim loại nặng). - Mô tả các hiện tượng thí nghiệm, giải thích được tính chất hoá học của protein. - Nêu được vai trò của protein đối với sự sống; vai trò của enzyme trong phản ứng sinh hoá và ứng dụng của enzyme trong công nghệ sinh học.	
9	Đại cương về polymer	2	17,18	13	- Viết được công thức cấu tạo và gọi được tên của một số polymer thường gặp (polyethylene (PE), polypropylene (PP), polystyrene (PS), poly(vinyl chloride) (PVC), polybutadiene, polyisoprene, poly(methyl methacrylate), poly(phenol formaldehyde) (PPF), capron, nylon6,6). - Nêu được đặc điểm về tính chất vật lí (trạng thái, nhiệt độ nóng chảy, tính chất cơ học) và tính chất hoá học (phản ứng cắt mạch (tinh bột, cellulose, polyamide, polystyrene), tăng mạch (lưu hoá cao su), giữ nguyên mạch của một số polymer). - Trình bày được phương pháp trùng hợp, trùng ngưng để tổng hợp một số polymer thường gặp.	
10	Vật liệu polymer	2	19,20	14	- Nêu được khái niệm về chất dẻo. - Trình bày được thành phần phân tử và phản ứng điều chế polyethylene (PE), polypropylene (PP), polystyrene (PS), poly(vinyl chloride) (PVC), polybutadiene, polyisoprene, poly(methyl methacrylate), poly(phenol formaldehyde) (PPF). - Trình bày được ứng dụng của chất dẻo và tác hại của việc lạm dụng chất dẻo trong đời sống và sản xuất. Nêu được một số biện pháp để hạn chế sử dụng một số loại chất dẻo để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khoẻ con người. - Nêu được khái niệm về composite. - Trình bày được ứng dụng của một số loại composite. - Nêu được khái niệm và phân loại về tơ.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					- Trình bày được cấu tạo, tính chất và ứng dụng một số tơ tự nhiên (bông, sợi, len lông cừu, tơ tằm,...), tơ nhân tạo (tơ tổng hợp như nylon-6,6; capron; nitron hay olon,... và tơ bán tổng hợp như visco, cellulose acetate,...). - Nêu được khái niệm cao su, cao su thiên nhiên, cao su nhân tạo. - Trình bày được đặc điểm cấu tạo, tính chất, ứng dụng của cao su tự nhiên và cao su tổng hợp (cao su buna, cao su buna-S, cao su buna-N, chloroprene). - Trình bày được phản ứng điều chế cao su tổng hợp (cao su buna, cao su buna-S, cao su buna-N, chloroprene). - Nêu được bản chất và ý nghĩa của quá trình lưu hoá cao su. - Nêu được khái niệm về keo dán. - Trình bày được thành phần, tính chất, ứng dụng một số keo dán (nhựa vâ sãm, keo dán epoxy, keo dán poly(urea-formaldehyde)).	
11	Thế điện cực và nguồn điện hóa học	2	21,22	15	- Mô tả được cặp oxi hoá - khử kim loại. - Nêu được giá trị thế điện cực chuẩn là đại lượng đánh giá khả năng khử giữa các dạng khử, khả năng oxi hoá giữa các dạng oxi hoá trong điều kiện chuẩn. - Sử dụng bảng giá trị thế điện cực chuẩn để: So sánh được tính khử, tính oxi hoá giữa các cặp oxi hoá - khử; Dự đoán được chiều hướng xảy ra phản ứng giữa hai cặp oxi hoá - khử; Tính được sức điện động của pin điện hoá tạo bởi hai cặp oxi hoá - khử. - Nêu được cấu tạo, nguyên tắc hoạt động của pin Galvani, ưu nhược điểm chính một số loại pin khác như acquy (accu), pin nhiên liệu; pin mặt trời...	
12	Điện phân	2	23,24	19	- Trình bày được nguyên tắc (thứ tự) điện phân dung dịch, điện phân nóng chảy. - Nêu được ứng dụng của một số hiện tượng điện phân trong thực tiễn (mạ điện, tinh chế kim loại).	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					- Trình bày được giai đoạn điện phân aluminium oxide trong sản xuất nhôm (aluminium), tinh luyện đồng (copper) bằng phương pháp điện phân, mạ điện.	
13	Cấu tạo và liên kết trong tinh thể kim loại. Tính chất vật lý và tính chất hóa học của kim loại	2	25,26	20	- Trình bày được đặc điểm cấu tạo của nguyên tử kim loại và tinh thể kim loại. - Nêu được đặc điểm của liên kết kim loại. - Giải thích được một số tính chất vật lý chung của kim loại (tính dẻo, tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt, tính ánh kim). - Trình bày được ứng dụng từ tính chất vật lý chung và riêng của kim loại. - Sử dụng bảng giá trị thế điện cực chuẩn của một số cặp oxi hoá - khử phổ biến của ion kim loại/ kim loại (có bổ sung thế điện cực chuẩn các cặp: $\text{H}_2\text{O}/\text{OH}^- + 1/2\text{H}_2$; $2\text{H}^+/\text{H}_2$) để giải thích được các trường hợp kim loại phản ứng với dung dịch HCl, H_2SO_4 loãng và đặc; nước; dung dịch muối. - Trình bày được phản ứng của kim loại với phi kim (chlorine, oxygen, lưu huỳnh) và viết được các phương trình hoá học.	
14	Kim loại trong tự nhiên và phương pháp tách kim loại	2	27,28	21	- Nêu được khái quát trạng thái tự nhiên của kim loại và một số quặng, mỏ kim loại phổ biến. - Trình bày và giải thích được phương pháp tách kim loại hoạt động mạnh như sodium, magnesium, nhôm (aluminium); - Trình bày và giải thích được phương pháp tách kim loại hoạt động trung bình như kẽm (zinc), sắt (iron); Phương pháp tách kim loại kém hoạt động như đồng (copper). - Trình bày được nhu cầu và thực tiễn tái chế kim loại phổ biến sắt, nhôm, đồng...	
15	Hợp kim	2	29,30	22	- Trình bày được khái niệm hợp kim và việc sử dụng phổ biến hợp kim. - Trình bày được một số tính chất của hợp kim so với kim loại	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					thành phần. - Nêu được thành phần, tính chất và ứng dụng một số hợp kim quan trọng của sắt và nhôm (gang, thép, dural,...).	
16	Sự ăn mòn kim loại	2	31,32	23	- Nêu được khái niệm ăn mòn kim loại từ sự biến đổi của một số kim loại, hợp kim trong tự nhiên. - Trình bày được các dạng ăn mòn kim loại và các phương pháp chống ăn mòn kim loại.	
17	Nguyên tố nhóm IA	2	33,34	24	- Nêu được trạng thái tự nhiên của nguyên tố nhóm IA. - Nêu được xu hướng biến đổi nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi của kim loại nhóm IA. - Giải thích được nguyên nhân khối lượng riêng nhỏ và độ cứng thấp của kim loại nhóm IA. - Giải thích được nguyên nhân kim loại nhóm IA có tính khử mạnh hơn so với các nhóm kim loại khác. - Trình bày được cách bảo quản kim loại nhóm IA. - Giải thích được trạng thái tồn tại của nguyên tố nhóm IA trong tự nhiên. - Nêu được khả năng tan trong nước của các hợp chất nhóm IA. - Tìm hiểu và trình bày được ứng dụng của sodium chloride.	
18	Nguyên tố nhóm IIA	2	35,36	28	- Nêu được trạng thái tự nhiên của nguyên tố nhóm IIA. - Nêu các đại lượng vật lý cơ bản của kim loại nhóm IIA (bán kính nguyên tử, nhiệt độ nóng chảy, khối lượng riêng). - Giải thích được nguyên nhân tính kim loại tăng dần từ trên xuống dưới trong cùng nhóm của kim loại nhóm IIA tạo M^{2+} (dựa vào bán kính nguyên tử, điện tích hạt nhân). - Trình bày được phản ứng của kim loại IIA với oxygen. Nhận biết được đơn chất và các hợp chất của Ca^{2+}, Sr^{2+}, Ba^{2+} dựa vào màu ngọn lửa. - Nêu được mức độ tương tác của kim loại IIA với nước. Chứng	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					minh được xu hướng tăng hoặc giảm dần mức độ các phản ứng dựa vào tính kiềm của dung dịch thu được cùng với độ tan của các hydroxide nhóm IIA. - Nêu được tương tác giữa muối carbonate với nước và với acid loãng. - Viết được phương trình hoá học sự phân huỷ nhiệt của muối carbonate và muối nitrate. - Giải thích được quy luật biến đổi độ bền nhiệt của muối carbonate, muối nitrate theo biến thiên enthalpy phản ứng. - Nêu được khả năng tan trong nước của các muối carbonate, sulfate, nitrate nhóm IIA. - Sử dụng được bảng tính tan, độ tan của muối và hydroxide. - Thực hiện được thí nghiệm kiểm tra sự có mặt từng ion riêng biệt Ca^{2+}, Ba^{2+}, SO_4^{2-}, CO_3^{2-} trong dung dịch. - Tìm hiểu và trình bày được ứng dụng của kim loại dạng nguyên chất, hợp kim; ứng dụng của đá vôi, vôi, nước vôi, thạch cao, khoáng vật apatite,... dựa trên một số tính chất hoá học và vật lí của chúng; vai trò một số hợp chất của calcium trong cơ thể con người. - Nêu được khái niệm nước cứng, phân loại nước cứng. - Trình bày được tác hại của nước cứng. - Đề xuất được cơ sở các phương pháp làm mềm nước cứng.	
19	Đại cương về kim loại chuyển tiếp dãy thứ nhất	2	37,38	29	- Nêu được đặc điểm cấu hình electron của nguyên tử kim loại chuyển tiếp dãy thứ nhất (từ Sc đến Cu). - Trình bày được một số tính chất vật lí của kim loại chuyển tiếp (nhiệt độ nóng chảy, khối lượng riêng, độ dẫn điện và dẫn nhiệt, độ cứng) và ứng dụng của kim loại chuyển tiếp ứng từ các tính chất đó. - Nêu được sự khác biệt các số liệu về nhiệt độ nóng chảy, khối	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					lượng riêng, độ dẫn điện, độ cứng,... giữa một số kim loại chuyển tiếp so với kim loại họ s. - Nêu được xu hướng có nhiều số oxi hoá của nguyên tố chuyển tiếp. - Nêu được các trạng thái oxi hoá phổ biến, cấu hình electron, đặc tính có màu của một số ion kim loại chuyển tiếp dãy thứ nhất. - Thực hiện được thí nghiệm kiểm tra sự có mặt từng ion riêng biệt: Cu^{2+}, Fe^{3+}.	
20	Sơ lược về phức chất	2	39,40	30	- Nêu được nguyên tử trung tâm; phối tử; liên kết cho nhận giữa nguyên tử trung tâm và phối tử trong phức chất. - Nêu được một số dạng hình học của phức chất (tứ diện, vuông phẳng, bát diện). - Trình bày được sự hình thành phức chất aqua của ion kim loại chuyển tiếp và H_2O trong dung dịch nước.	
21	Một số tính chất và ứng dụng của phức chất	2	41,42	33	- Trình bày được một số dấu hiệu của phản ứng tạo phức chất trong dung dịch (đổi màu, kết tủa, hoà tan...). - Mô tả được phản ứng thay thế phối tử của phức chất bởi một số phối tử đơn giản trong dung dịch nước. - Nêu được một số ứng dụng của phức chất.	
22	Ôn tập	2	43,44	34	- củng cố các kiến thức đã học. - Giải đề thi minh họa theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông.	
23	Ôn tập (tt)	2	45,46	35	- củng cố các kiến thức đã học. - Giải đề thi minh họa theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông.	
24	Ôn tập (tt)	2	47,48	Dự phòng	- củng cố các kiến thức đã học. - Giải đề thi minh họa theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông.	

V. MÔN: SINH HỌC

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Chủ đề 1: DNA và cơ chế tái bản DNA	2	1,2	3	- Hiểu được cấu trúc DNA và nguyên tắc bổ sung. - Hiểu được cơ chế tái bản DNA, nguyên tắc bán bảo toàn. - Vận dụng được kiến thức giải các bài tập về cấu trúc DNA và tái bản DNA. - Vận dụng được kiến thức để phân tích, xử lý được các dạng câu hỏi và dữ liệu thường gặp trong đề thi tốt nghiệp THPT.	
2	Chủ đề 2: Gene, hệ gene và quá trình truyền đạt thông tin di truyền	2	3,4	4	- Hiểu được khái niệm, cấu trúc của gene và hệ gene. - Hiểu được cơ chế phiên mã, dịch mã và mối quan hệ DNA → RNA → protein → tính trạng. - Vận dụng được kiến thức giải các bài tập về phiên mã, dịch mã và tổng hợp protein. - Vận dụng được kiến thức để phân tích, xử lý được các dạng câu hỏi và dữ liệu về truyền đạt thông tin di truyền trong đề thi tốt nghiệp THPT.	
3	Chủ đề 3: Điều hòa biểu hiện gene	2	5,6	5	- Nắm được khái niệm và ý nghĩa của điều hòa biểu hiện gene. - Hiểu được cơ chế điều hòa biểu hiện gene ở sinh vật, đặc biệt ở operon Lac. - Hiểu được sơ đồ, dữ liệu về điều hòa biểu hiện gene.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					- Vận dụng được kiến thức để giải các dạng câu hỏi thường gặp trong đề thi tốt nghiệp THPT.	
4	Chủ đề 4: Đột biến gene	2	7,8	6	- Nắm được khái niệm, nguyên nhân và các dạng đột biến gene. - Hiểu được cơ chế phát sinh, hậu quả và ý nghĩa của đột biến gene. - Vận dụng được kiến thức để giải các bài tập, phân tích dữ liệu về đột biến gene. - Vận dụng được kiến thức để xử lý các dạng câu hỏi về đột biến gene thường gặp trong đề thi tốt nghiệp THPT.	
5	Chủ đề 5: Công nghệ gene	2	9,10	7	- Nắm được khái niệm, nguyên lý và quy trình cơ bản của công nghệ gene. - Hiểu được DNA tái tổ hợp, vector chuyển gene và các kỹ thuật chuyển gene. - Hiểu được các sơ đồ, quy trình và dữ liệu liên quan đến công nghệ gene. - Vận dụng được kiến thức giải các dạng câu hỏi về ứng dụng công nghệ gene trong đề thi tốt nghiệp THPT.	
6	Chủ đề 6: Nhiễm sắc thể và đột biến nhiễm sắc thể	2	11,12	10	- Nắm được cấu trúc, chức năng của nhiễm sắc thể và bộ nhiễm sắc thể. - Hiểu được các dạng đột biến cấu trúc và số lượng nhiễm sắc thể. - Hiểu được cơ chế phát sinh, hậu quả và ý nghĩa của đột biến nhiễm sắc thể.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					- Vận dụng được kiến thức giải các bài tập và xử lý các dạng câu hỏi về nhiễm sắc thể, đột biến nhiễm sắc thể trong đề thi tốt nghiệp THPT.	
7	Chủ đề 7: Học thuyết di truyền Mendel	2	13,14	11	- Hiểu được các quy luật di truyền của Mendel và cơ sở tế bào học. - Vận dụng được quy luật phân li, phân li độc lập để giải các bài tập di truyền. - Hiểu được các dữ kiện, sơ đồ lai và xác suất trong bài toán Mendel. - Vận dụng được kiến thức giải các dạng câu hỏi thường gặp trong đề thi tốt nghiệp THPT.	
8	Chủ đề 9: Mở rộng học thuyết Mendel	2	15,16	12	- Hiểu được các dạng tương tác gene, liên kết gene và hoán vị gene. - Vận dụng được kiến thức xác định kiểu gene, giao tử và tỉ lệ kiểu hình trong các phép lai. - Hiểu được dữ kiện và sơ đồ lai trong các bài toán di truyền. - Vận dụng được kiến thức giải các dạng câu hỏi tổng hợp, bài toán di truyền thường gặp trong đề thi tốt nghiệp THPT.	
9	Chủ đề 10: Di truyền liên kết với giới tính và di truyền gene ngoài nhân	2	17,18	13	- Hiểu được cơ chế di truyền liên kết với giới tính và di truyền gene ngoài nhân. - Hiểu được sơ đồ phả hệ, phép lai để xác định quy luật di truyền. - Vận dụng được kiến thức giải các bài tập xác định kiểu gene, giao tử và tỉ lệ kiểu hình.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					- Vận dụng được kiến thức để giải được các dạng câu hỏi, bài toán di truyền liên kết giới tính và gene ngoài nhân trong đề thi tốt nghiệp THPT.	
10	Chủ đề 11: Liên kết gene và hoán vị gene	2	19,20	14	- Nắm cơ sở tế bào học của liên kết gene và hoán vị gene. - Phân biệt được liên kết gene hoàn toàn và hoán vị gene; xác định được loại giao tử tạo ra. - Vận dụng được tần số hoán vị gene để giải các bài tập xác định kiểu gene, giao tử và tỉ lệ kiểu hình. - Vận dụng được kiến thức để phân tích, xử lý dữ kiện và giải các dạng bài tập liên kết gene, hoán vị gene thường gặp trong đề thi tốt nghiệp THPT.	
11	Chủ đề 12: Di truyền học người và di truyền y học	2	21,22	15	- Nắm được kiến thức cơ bản về di truyền học người, bệnh và tật di truyền. - Hiểu và phân tích được phả hệ để xác định quy luật di truyền và kiểu gene. - Hiểu được nguyên nhân, cơ chế và một số phương pháp chẩn đoán, phòng ngừa bệnh di truyền. - Vận dụng được kiến thức giải các bài tập và xử lý các tình huống về di truyền người thường gặp trong đề thi tốt nghiệp THPT.	
12	Chủ đề 13: Tương tác giữa kiểu gene với môi trường và thành tựu	2	23,24	19	- Nắm được mối quan hệ giữa kiểu gene, môi trường và kiểu hình.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	chọn giống				- Hiểu và phân tích được vai trò của kiểu gene và môi trường trong biểu hiện tính trạng; phân biệt mức phản ứng và thường biến. - Hiểu được các phương pháp chọn giống và một số thành tựu chọn giống dựa trên biến dị di truyền. - Vận dụng được kiến thức giải các câu hỏi, bài tập và tình huống thực tiễn về kiểu gene – môi trường và chọn giống.	
13	Chủ đề 14: Di truyền quần thể	2	25,26	20	- Nắm được khái niệm quần thể, vốn gene, tần số allele và tần số kiểu gene. - Nắm được nội dung định luật Hardy–Weinberg và điều kiện nghiệm đúng. - Vận dụng được công thức để giải các bài toán về tần số allele, tần số kiểu gene và cấu trúc di truyền quần thể. - Vận dụng được kiến thức để phân tích, xử lý được các dữ kiện và bài toán di truyền quần thể thường gặp trong đề thi tốt nghiệp THPT.	
14	Chủ đề 15: Bằng chứng tiến hóa và các học thuyết tiến hóa	2	27,28	21	- Nắm được các bằng chứng tiến hóa và ý nghĩa của từng loại bằng chứng. - Hiểu được những nội dung cơ bản của học thuyết tiến hóa Darwin và thuyết tiến hóa hiện đại. - Hiểu và phân tích được vai trò của chọn lọc tự nhiên và các nhân tố tiến hóa trong quá trình tiến hóa.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					- Vận dụng được kiến thức giải các câu hỏi, bài tập và tình huống về tiến hóa thường gặp trong đề thi tốt nghiệp THPT.	
15	Chủ đề 16: Tiến hoá lớn và quá trình phát sinh chủng loại	2	29,30	22	- Nắm được khái niệm tiến hóa lớn và các bằng chứng về quá trình phát sinh chủng loại. - Hiểu và phân tích được cây phát sinh chủng loại, xác định mối quan hệ họ hàng giữa các nhóm sinh vật. - Vận dụng được kiến thức giải thích sự đa dạng và tiến hóa của sinh giới. - Vận dụng được kiến thức để phân tích, xử lý được các dạng câu hỏi, sơ đồ và dữ liệu về tiến hóa thường gặp trong đề thi tốt nghiệp THPT.	
16	Chủ đề 17: Sinh thái học	2	31,32	23	- Nắm được kiến thức về môi trường, các nhân tố sinh thái, quần thể và quần xã. - Hiểu được các đặc trưng của quần thể; mối quan hệ giữa các cá thể trong quần thể và giữa các loài trong quần xã. - Hiểu và phân tích được các dạng quan hệ sinh thái, ổ sinh thái, cấu trúc và đặc trưng của quần xã. - Vận dụng được kiến thức giải các bài tập, phân tích sơ đồ và dữ liệu về quần thể, quần xã.	
17	Chủ đề 17: Sinh thái học	2	33,34	24	- Nắm được cấu trúc và chức năng của hệ sinh thái; dòng năng lượng và trao đổi vật chất trong hệ sinh thái.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					- Hiểu được chuỗi thức ăn, lưới thức ăn, hiệu suất sinh thái, diễn thế sinh thái, chu trình sinh – địa – hóa. - Hiểu và Phân tích được các vấn đề về bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi hệ sinh thái và phát triển bền vững. - Vận dụng được kiến thức giải các câu hỏi, bài tập và tình huống thực tiễn về hệ sinh thái và môi trường.	
18	Chủ đề 18: Sinh học tế bào	2	35,36	28	- Nắm được kiến thức về các nguyên tố hóa học, nước và các phân tử sinh học trong tế bào. - Nắm được cấu trúc, chức năng của tế bào nhân sơ, tế bào nhân thực và các bào quan. - Hiểu và phân tích được mối quan hệ giữa cấu trúc và chức năng của các thành phần tế bào. - Vận dụng được kiến thức giải các câu hỏi, bài tập và phân tích hình ảnh về cấu trúc tế bào.	
19	Chủ đề 18: Sinh học tế bào	2	37,38	29	- Nắm được các hình thức vận chuyển chất qua màng và vai trò của enzyme. - Hiểu được bản chất, các giai đoạn chính của hô hấp tế bào và quang hợp. - Hiểu và phân tích được mối quan hệ giữa cấu trúc và chức năng trong các quá trình chuyển hóa năng lượng. - Nắm được diễn biến, kết quả của nguyên phân, giảm phân; vận dụng giải các bài tập về	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					số lượng NST, tế bào và DNA. - Vận dụng được kiến thức để phân tích, xử lý được sơ đồ, hình ảnh và dữ liệu thường gặp trong câu hỏi thi tốt nghiệp THPT.	
20	Chủ đề 19: Sinh học vi sinh vật và virus	2	39,40	30	- Nắm được đặc điểm, cấu tạo và hình thức dinh dưỡng của vi sinh vật; các quá trình sinh trưởng, sinh sản và chuyển hóa ở vi sinh vật. - Nắm được cấu tạo, chu trình nhân lên và cơ chế gây bệnh của virus. - Vận dụng được kiến thức về vi sinh vật và virus để giải thích một số hiện tượng, ứng dụng trong thực tiễn. - Vận dụng được kiến thức để phân tích, xử lý được các sơ đồ, hình ảnh và dữ liệu liên quan đến vi sinh vật, virus trong câu hỏi thi tốt nghiệp THPT.	
21	Chủ đề 20: Sinh lý thực vật	2	41,42	33	- Nắm được kiến thức về trao đổi nước và khoáng, dinh dưỡng nitrogen, quang hợp, hô hấp và cảm ứng ở thực vật. - Hiểu được mối quan hệ giữa các quá trình sinh lý và các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến hoạt động sống của thực vật. - Vận dụng được kiến thức giải thích một số hiện tượng thực tiễn và biện pháp kỹ thuật trong trồng trọt. - Vận dụng kiến thức để phân tích, xử lý được hình ảnh, sơ đồ, bảng số liệu và tình huống về	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					sinh lí thực vật trong câu hỏi thi tốt nghiệp THPT.	
22	Chủ đề 21: Sinh lý động vật	2	43,44	34	- Nắm được kiến thức về tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết, cân bằng nội môi và thần kinh – cảm ứng ở động vật. - Hiểu được cơ chế hoạt động và mối quan hệ giữa các hệ cơ quan trong duy trì cân bằng nội môi. - Vận dụng được kiến thức giải thích một số hiện tượng sinh lí và vấn đề sức khỏe ở người. - Vận dụng được kiến thức để phân tích, xử lí được sơ đồ, hình ảnh, bảng số liệu và tình huống thực tiễn về sinh lý động vật trong câu hỏi thi tốt nghiệp THPT.	
23	Luyện đề tổng hợp	2	45,46	35	Vận dụng được kiến thức để hoàn thành đề luyện tập theo định hướng thi tốt nghiệp THPT; phân tích được nguyên nhân sai; tự điều chỉnh phương pháp làm bài; hình thành kĩ năng phân bổ thời gian, đọc dữ kiện, loại trừ phương án và kiểm tra kết quả.	
24	Luyện đề tổng hợp	2	47,48	Dự phòng	Vận dụng được kiến thức để hoàn thành đề luyện tập theo định hướng thi tốt nghiệp THPT; phân tích được nguyên nhân sai; tự điều chỉnh phương pháp làm bài; hình thành kĩ năng phân bổ thời gian, đọc dữ kiện, loại trừ phương án và kiểm tra kết quả.	

VI. MÔN: Công nghệ nông nghiệp

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Ôn tập Công nghệ 10: Chủ đề Kỹ thuật trồng trọt và Cơ giới hóa trong trồng trọt	2	1,2	3	- Nêu được các bước cơ bản trong quy trình kỹ thuật trồng trọt; kể tên một số loại máy cơ giới hóa nông nghiệp. - Hiểu được bản chất và phân biệt được các kỹ thuật tưới nước hiện đại; vai trò, ý nghĩa và ví dụ thực tiễn về cơ giới hóa trong các khâu làm đất, gieo hạt, cấy lúa và thu hoạch nông sản. - Rèn luyện kỹ năng làm câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn mức độ nhận biết và thông hiểu.	
2	Ôn tập Công nghệ 10: Chủ đề Trồng trọt công nghệ cao và Công nghệ trồng cây không dùng đất	2	3,4	4	- Nêu được vai trò, đặc điểm và ưu thế của mô hình trồng trọt trong nhà kính, nhà màng, nhà lưới. - Hiểu được nguyên tắc bón phân hợp lý và ứng dụng công nghệ cao trong thu hoạch, bảo quản nông sản. - Phân tích được nguyên lý hoạt động và ưu nhược điểm của các hệ thống trồng cây không dùng đất. - Vận dụng để đánh giá tính khả thi và hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của việc ứng dụng công nghệ trồng cây không dùng đất trong điều kiện diện tích đất canh tác hạn hẹp hoặc đất bị thoái hóa. - Rèn luyện kỹ năng phân tích nhận định và trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm khách quan.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
3	CN12-Chủ đề 1: Giới thiệu chung về lâm nghiệp	2	5,6	5	- Nêu được vai trò toàn diện của lâm nghiệp đối với đời sống con người; các đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp và yêu cầu cơ bản đối với người lao động trong ngành lâm nghiệp. - Hiểu được triển vọng phát triển ngành lâm nghiệp Việt Nam. - Phân tích các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu gây suy thoái tài nguyên rừng. - Vận dụng sáng tạo đề xuất các biện pháp tuyên truyền, giải pháp hạn chế tình trạng chặt phá rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản trái phép, bảo đảm sinh kế bền vững cho đồng bào miền núi. - Rèn luyện kỹ năng giải câu hỏi trắc nghiệm Đúng/Sai về vai trò và triển vọng lâm nghiệp; liên hệ thực tiễn các hoạt động lâm nghiệp tại địa phương.	
4	CN12-Chủ đề 2: Trồng và chăm sóc rừng - Quy luật sinh trưởng, phát triển của cây rừng	2	7,8	6	- Nêu được các giai đoạn sinh trưởng của cây lấy gỗ và các phương pháp sản xuất giống cây rừng phổ biến; vai trò, nhiệm vụ của công tác trồng và phục hồi rừng, trồng rừng phòng hộ, đặc dụng và sản xuất; kỹ thuật sản xuất giống cây rừng. - Hiểu được quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					- Vận dụng quy luật sinh trưởng để đề xuất thời điểm tỉa thưa, khai thác hợp lý; dự báo xu hướng sinh trưởng của lâm phần rừng trồng dựa trên số liệu thực tế. - Rèn luyện kỹ năng trắc nghiệm nhận diện đặc điểm sinh học cây rừng.	
5	CN12-Chủ đề 2 (tiếp theo): Kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng	2	9,10	7	- Nêu được các bước cơ bản trong quy trình kỹ thuật trồng rừng bằng cây con có bầu; kể tên các công việc chăm sóc rừng trồng những năm đầu. - Hiểu được quy trình kỹ thuật trồng rừng bằng cây con có bầu và cây con rễ trần. - Hiểu rõ căn cứ xác định thời vụ và mật độ trồng rừng thích hợp tại từng vùng sinh thái. - Vận dụng đề xuất được phương án phòng chống cháy rừng trong mùa khô hanh hoặc xử lý tình huống lâm phần bị dịch sâu róm, sâu ăn lá hại rừng trên diện rộng tại địa phương. - Rèn kỹ năng xác định thứ tự đúng các bước trong quy trình kỹ thuật lâm nghiệp.	
6	CN12-Chủ đề 3: Bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững	2	11,12	10	- Nêu được các nguyên nhân chủ yếu gây suy thoái tài nguyên rừng; kể tên các phương thức khai thác tài nguyên rừng; các biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học trong rừng đặc dụng; mô hình phát triển kinh tế dưới tán rừng bền vững. - Hiểu được ý nghĩa, nhiệm vụ và thực trạng	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					tài nguyên rừng Việt Nam qua các giai đoạn. - Phân biệt bản chất, ưu nhược điểm và phạm vi áp dụng của các phương thức khai thác tài nguyên rừng. - Vận dụng đề xuất mô hình kinh tế nông - lâm kết hợp hoặc phát triển cây dược liệu quý dưới tán rừng giúp tăng thu nhập gắn với bảo vệ rừng. - Rèn luyện kỹ năng giải câu hỏi trắc nghiệm Đúng/Sai về các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp và kỹ thuật khai thác rừng bền vững.	
7	CN12-Rèn luyện kỹ năng giải câu hỏi trắc nghiệm chủ đề Lâm nghiệp (Kỹ năng đọc biểu đồ số liệu & xử lý câu hỏi Đúng/Sai)	2	13,14	11	- Nhận diện nhanh các dạng biểu đồ, đơn vị đo diện tích rừng và các thuật ngữ then chốt của phân môn Lâm nghiệp. - Rèn luyện kỹ năng phân tích biểu đồ thống kê (biểu đồ cột, đường) về diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng và độ che phủ rừng qua các mốc thời gian. - Rèn luyện phương pháp làm dạng bài Trắc nghiệm Đúng/Sai với các tình huống thực tiễn lâm nghiệp. - Chuẩn hóa kiến thức, củng cố toàn bộ phân môn Công nghệ Lâm nghiệp. - Vận dụng tư duy phản biện để đánh giá và giải quyết trọn vẹn các câu hỏi Đúng/Sai mang tính phân hóa cao tích hợp liên chuyên đề lâm nghiệp.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
8	CN12-Chủ đề 4: Giới thiệu chung về thủy sản	2	15,16	12	- Nêu được vai trò quan trọng của ngành thủy sản đối với đời sống con người và phát triển kinh tế quốc dân; đặc điểm và phạm vi áp dụng của một số phương thức nuôi thủy sản phổ biến. - Hiểu được triển vọng phát triển thủy sản Việt Nam theo hướng công nghệ cao, an toàn sinh học và phát triển bền vững. - Phân loại được các nhóm động vật thủy sản phổ biến: nhóm cá, nhóm giáp xác, nhóm thân mềm, nhóm rong tảo. - Rèn luyện kỹ năng giải câu hỏi trắc nghiệm Đúng/Sai về các nhóm thủy sản và phương thức nuôi phổ biến.	
9	CN12-Chủ đề 5: Môi trường nuôi thủy sản	2	17,18	13	- Nêu được các chỉ tiêu lý học, hoá học và sinh học trong môi trường nuôi thủy sản. - Phân loại môi trường nước nuôi thủy sản dựa vào tiêu chí độ mặn. - Phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp xử lý các tình huống thực tế ao nuôi. - Vận dụng đánh giá sự biến động tổng hợp của các chỉ số hóa - sinh trong ao nuôi thâm canh; đưa ra phác đồ xử lý sự cố môi trường khẩn cấp bảo vệ đàn thủy sản. - Rèn kỹ năng làm câu hỏi trắc nghiệm Đúng/Sai xử lý tình huống môi trường ao nuôi.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
10	CN12-Chủ đề 6: Công nghệ giống thủy sản	2	19,20	14	- Nêu được đặc điểm sinh sản của một số loài thủy sản chủ lực (cá, tôm) và quy trình sản xuất giống nhân tạo; thứ tự các bước trong quy trình kỹ thuật ương nuôi từ cá hương lên cá giống. - Hiểu được vai trò quyết định của giống thủy sản đối với chất lượng thương phẩm và hiệu quả kinh tế nuôi trồng. - Hiểu được các ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và tạo giống thủy sản. - Vận dụng để có giải pháp kỹ thuật nâng cao tỉ lệ thụ tinh, tỉ lệ nở và tỉ lệ sống trong quy trình sản xuất giống cá khi thời tiết biến động bất lợi. - Rèn luyện kỹ năng phân tích sơ đồ quy trình sản xuất giống và giải câu hỏi trắc nghiệm Đúng/Sai về công nghệ giống thủy sản.	
11	CN12-Chủ đề 7: Công nghệ thức ăn thủy sản	2	21,22	15	- Nêu được phương pháp bảo quản và chế biến thức ăn công nghiệp cho thủy sản. - Phân loại các nhóm thức ăn thủy sản; nhận biết đặc điểm và nhu cầu dinh dưỡng theo từng giai đoạn phát triển. - Nắm vững các ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất thức ăn: bổ sung chế phẩm vi sinh probiotic, prebiotic, enzyme tiêu hóa, peptidoglycan kích thích tăng trưởng và tăng sức đề kháng.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					- Vận dụng để tính toán chi phí và điều chỉnh khẩu phần ăn tối ưu dựa trên hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR) nhằm giảm giá thành và hạn chế ô nhiễm đáy ao. - Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu, phân tích bảng số liệu thực nghiệm dinh dưỡng và tăng trọng của động vật thủy sản.	
12	Ôn tập Công nghệ 11: Chủ đề Chuồng nuôi, Chăn nuôi công nghệ cao và An toàn sinh học	2	23,24	19	- Nêu được yêu cầu kỹ thuật chuồng nuôi hiện đại, biện pháp vệ sinh chuồng trại và các nguyên tắc an toàn sinh học theo quy chuẩn VietGAHP. - Nhận biết và phân tích các ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi. - Hiểu và phân tích được quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc gia súc, gia cầm qua các giai đoạn sinh trưởng. - Rèn luyện kỹ năng trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm khách quan phần chăn nuôi.	
13	Ôn tập Công nghệ 11: Chủ đề Chế biến, bảo quản SP chăn nuôi và Xử lý chất thải chăn nuôi	2	25,26	20	- Nhận biết các phương pháp chế biến, bảo quản sản phẩm thịt, trứng, sữa. - Nêu được tác hại của chất thải chăn nuôi đến môi trường và sức khỏe cộng đồng nếu không được xử lý kịp thời; ứng dụng công nghệ sinh học và chế phẩm vi sinh trong xử lý chất thải. - Phân tích cấu tạo, nguyên lý vận hành của hầm khí sinh học (hầm biogas) nhằm xử lý chất thải chăn nuôi tạo khí đốt năng lượng	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					sạch. - Vận dụng đề xuất mô hình kinh tế tuần hoàn: tận dụng triệt để chất thải chăn nuôi qua hầm biogas và ủ phân compost làm phân bón hữu cơ cho cây trồng. - Lựa chọn phương pháp bảo quản sản phẩm chăn nuôi phù hợp; rèn kỹ năng giải câu hỏi trắc nghiệm Đúng/Sai về xử lý chất thải chăn nuôi.	
14	Rèn luyện kỹ năng giải câu hỏi trắc nghiệm tổng hợp Công nghệ 10 & 11 (Phần chốt kiến thức lớp 10, 11)	2	27,28	21	- Nêu được các khái niệm, quy trình kỹ thuật then chốt của chương trình Công nghệ 10 và Công nghệ 11. - Tổng kết, hệ thống hóa toàn bộ các mạch kiến thức cốt lõi của Công nghệ 10 (Trồng trọt) và Công nghệ 11 (Chăn nuôi) có trong ma trận đề thi tốt nghiệp. - Thực hành giải hệ thống câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án và câu hỏi trắc nghiệm Đúng/Sai tổng hợp phần Trồng trọt và Chăn nuôi. - Rèn luyện kỹ thuật nhận diện từ khóa, phương pháp suy luận loại trừ phương án nhiễu để đạt điểm tuyệt đối ở các câu hỏi thuộc chương trình lớp 10 và lớp 11. - Đánh giá mức độ nắm vững kiến thức của học sinh qua bài kiểm tra trắc nghiệm tổng kết 15 phút.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
15	CN12-Chủ đề 8: Công nghệ nuôi thủy sản phổ biến và Tiêu chuẩn VietGAP	2	29,30	22	- Nêu được các hình thức nuôi thủy sản phổ biến; kể tên các nguyên tắc cốt lõi của tiêu chuẩn VietGAP trong nuôi trồng thủy sản; Nêu được kỹ thuật chọn vị trí đặt lồng nuôi cá nước ngọt; các nguyên tắc và các bước nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP. - Hiểu được quy trình kỹ thuật nuôi một số loài thủy sản chủ lực: cá tra, tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá rô phi (chuẩn bị ao nuôi, mật độ thả, kỹ thuật cho ăn, quản lý chất lượng nước và chăm sóc định kỳ). - Vận dụng đánh giá hiệu quả kinh tế và tính bền vững môi trường của mô hình nuôi thủy sản áp dụng VietGAP so với hình thức nuôi truyền thống. - Rèn luyện kỹ năng giải câu hỏi trắc nghiệm Đúng/Sai về kỹ thuật thả giống, quản lý môi trường ao nuôi theo chuẩn VietGAP.	
16	CN12-Chủ đề 8 (tiếp theo): Ứng dụng công nghệ cao & Chế biến, bảo quản thủy sản	2	31,32	23	- Nêu được các mô hình nuôi thủy sản công nghệ cao; các phương pháp thu hoạch thủy sản; các phương pháp chế biến thủy sản truyền thống và hiện đại. - Hiểu được các phương pháp bảo quản duy trì tính tươi sống của thủy sản. - Phân tích ưu thế, hạn chế và đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ tuần hoàn nước kín (RAS) hoặc Biofloc vào điều kiện nuôi trồng	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					cụ thể. - Lựa chọn phương pháp thu hoạch, bảo quản phù hợp với từng đối tượng thủy sản; rèn kỹ năng giải câu hỏi trắc nghiệm công nghệ cao trong thủy sản.	
17	CN12-Chủ đề 9: Phòng, trị bệnh thủy sản	2	33,34	24	- Nêu được nguyên tắc 'Phòng bệnh là chính, chữa bệnh khi cần thiết'; vai trò của an toàn sinh học trong kiểm soát dịch bệnh thủy sản; nguyên nhân, dấu hiệu nhận biết và biện pháp phòng trị một số bệnh phổ biến ở cá và tôm; ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng trị bệnh. - Phân tích được bảng số liệu thực nghiệm mối quan hệ giữa yếu tố môi trường (nhiệt độ) và sức sống, vòng đời của mầm bệnh. - Vận dụng đề xuất quy trình xử lý khẩn cấp và các biện pháp an toàn sinh học nhằm khoanh vùng, dập dịch khi xảy ra bệnh đốm trắng ở tôm trên diện rộng.	
18	CN12-Chủ đề 10: Bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản	2	35,36	28	- Nêu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản đối với môi trường sinh thái biển và phát triển kinh tế xã hội bền vững; các biện pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Nêu các quy định về khai thác hợp pháp. - Phân tích được ý nghĩa chiến lược của việc gỡ 'thẻ vàng' IUU gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo và đề xuất giải pháp phát triển kinh	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					tế biến bền vững. - Hoàn tất toàn bộ nội dung lý thuyết Chương trình Công nghệ 12. - Rèn luyện kỹ năng giải câu hỏi trắc nghiệm Đúng/Sai về bảo vệ bãi đẻ tự nhiên và các quy định pháp luật trong khai thác thủy sản.	
19	Hướng dẫn giải Đề ôn luyện thi tốt nghiệp số 01 (Cấu trúc chuẩn định dạng Bộ GD&ĐT)	2	37,38	29	- Nhận diện và củng cố độ chính xác đối với các câu hỏi nhận biết qua 24 câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. - Làm quen và thực hành đề thi chuẩn gồm 2 phần: Phần I gồm 24 câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và Phần II gồm 4 câu trắc nghiệm Đúng/Sai. - Rèn luyện kỹ năng phân bổ thời gian hợp lý: 20 phút cho Phần I, 25 phút cho Phần II và 5 phút soát bài. - Hướng dẫn phương pháp giải dạng câu hỏi thực tiễn có hình ảnh minh họa (mô hình tưới, cơ giới hóa, chuồng trại, ao nuôi lồng bè). - Chữa bài chi tiết, phân tích và chấn chỉnh các lỗi sai thường gặp của học sinh. - Vận dụng tư duy phản biện để giải quyết chuẩn xác các câu hỏi tình huống thực tiễn khó, tối ưu hóa điểm số ở phần trắc nghiệm Đúng/Sai.	
20	Hướng dẫn giải Đề ôn luyện thi tốt	2	39,40	30	- Nhận diện nhanh các từ khóa then chốt mang	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	ngành số 02 (Chuyên sâu kỹ năng làm câu hỏi Đúng/Sai và xử lý dữ liệu)				tính khẳng định hoặc phủ định tuyệt đối trong các mệnh đề trắc nghiệm Đúng/Sai. - Rèn luyện chuyên sâu dạng câu hỏi Trắc nghiệm Đúng/Sai với 4 câu hỏi lớn (16 nhận định độc lập). - Nắm vững kỹ thuật phân tích tính đúng/sai của từng ý a, b, c, d; phương pháp giữ chắc điểm số từng mức bậc thang (0,1đ; 0,25đ; 0,5đ; 1,0đ/câu). - Rèn kỹ năng xử lý câu hỏi có đồ thị biến động số liệu lâm nghiệp và bảng thực nghiệm nuôi trồng thủy sản. - Khắc sâu các công thức, thuật ngữ khoa học và quy trình kỹ thuật hay nhầm lẫn. - Phân tích sâu mối quan hệ nhân quả trong các tình huống thực nghiệm phức tạp nhằm đạt điểm tối đa (1,0 điểm/câu) ở dạng bài Đúng/Sai.	
21	Hướng dẫn giải Đề ôn luyện thi tốt nghiệp số 03 (Bám sát Đề thi tốt nghiệp THPT năm 2026 môn Công nghệ Nông nghiệp)	2	41,42	33	- Nắm vững ma trận và định dạng đề thi tốt nghiệp THPT năm 2026; củng cố các câu hỏi nhận thức cơ bản đạt điểm 5 - 6 chắc chắn. - Tổ chức cho học sinh làm đề thi phát triển theo đúng ma trận, bản đặc tả và đề thi tốt nghiệp THPT năm 2026 môn Công nghệ Nông nghiệp. - Khảo sát tốc độ làm bài và độ chính xác của học sinh khi kết hợp tổng hòa kiến thức cả 3	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					khối lớp 10, 11 và 12. - Rèn luyện tâm lí phòng thi, tác phong làm bài nghiêm túc, kĩ năng tô phiếu trả lời trắc nghiệm nhanh và chính xác. - Nhận xét, rút kinh nghiệm cụ thể cho từng nhóm học sinh. - Chinh phục các câu hỏi phân hóa cao mang tính liên môn giữa Trồng trọt, Chăn nuôi, Lâm nghiệp và Thủy sản của đề thi tốt nghiệp.	
22	Hướng dẫn giải Đề ôn luyện thi tốt nghiệp số 04 (Phát triển nâng cao từ Đề tham khảo của Bộ GD&ĐT)	2	43,44	34	- Nhận diện nhanh các bẫy lý thuyết thường gặp về đơn vị đo lường, điều kiện môi trường và các thuật ngữ sinh học trong đề thi. - Thực hành đề thi phát triển nâng cao, bám sát các câu hỏi mức độ Vận dụng và Vận dụng cao trong đề tham khảo của Bộ GD&ĐT. - Rèn năng lực đọc hiểu văn bản khoa học công nghệ, phân tích chuỗi nguyên nhân - kết quả trong quản lý ao nuôi và chăm sóc rừng. - Hướng dẫn cách xử lí các câu hỏi chứa phương án nhiễu tinh vi (bẫy về điều kiện tiên quyết, đơn vị đo, từ phủ định). - Tối ưu hóa điểm số cho học sinh khá, giỏi đạt từ 8,0 đến 10,0 điểm. - Vận dụng tổng hợp kiến thức để giải quyết trọn vẹn các bài toán thực tiễn đa yếu tố trong nông nghiệp công nghệ cao, hướng tới điểm 9 - 10.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
23	Hướng dẫn giải Đề ôn luyện thi tốt nghiệp số 05 & Tổng duyệt kiến thức trọng tâm (Đánh giá toàn diện trước kì thi)	2	45,46	35	- Tái hiện nhanh và chuẩn xác các thuật ngữ then chốt của cả 4 mạch nội dung: Trồng trọt, Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Thủy sản. - Khảo sát chất lượng toàn diện học sinh qua đề thi tổng duyệt lần cuối chuẩn định dạng kì thi tốt nghiệp THPT năm 2027. - Tổng kết, củng cố toàn bộ hệ thống sơ đồ tư duy (Mindmap) 4 mạch nội dung: Lâm nghiệp, Thủy sản, Trồng trọt, Chăn nuôi. - Hướng dẫn học sinh phương pháp tự ôn tập, rà soát lại sổ tay kiến thức, bảng tổng hợp bệnh học và quy trình kĩ thuật. - Đánh giá kết quả ôn tập, hoàn thành hồ sơ chuyên môn ôn thi tốt nghiệp.	
24	Dự phòng: Ôn tập củng cố, giải đáp thắc mắc và hướng dẫn chiến thuật làm bài thi (Tốt nghiệp THPT năm 2027 môn Công nghệ Nông nghiệp)	2	47,48	Dự phòng	- Ghi nhớ chính xác quy chế thi, phân bổ thời gian biểu và các dụng cụ học tập được phép mang vào phòng thi tốt nghiệp. - Giải đáp mọi thắc mắc chuyên môn, chữa các câu hỏi khó mà học sinh đề xuất. - Hướng dẫn tâm lí, chiến thuật làm bài thi 50 phút đạt hiệu quả cao nhất (thứ tự làm câu hỏi, phân chia thời gian, cách xử lý khi gặp câu lạ). - Động viên, khích lệ tinh thần tự tin cho học sinh trước kì thi chính thức.	

VII. MÔN: TIẾNG ANH

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	ĐỌC – ĐIỀN THÔNG BÁO (6 câu)	2	1,2	3	- Hiểu được các thông điệp đơn giản và các thông tin truyền thông về các chủ đề phổ biến. - Sử dụng : Từ loại và lượng từ	
2	ĐỌC – ĐIỀN THÔNG BÁO (6 câu)	2	3,4	4	- Hiểu được các thông điệp đơn giản và các thông tin truyền thông về các chủ đề phổ biến. - Sử dụng: Cụm từ cô định và so sánh kép	
3	ĐỌC – ĐIỀN THÔNG BÁO (6 câu)	2	5,6	5	- Hiểu được các thông điệp đơn giản và các thông tin truyền thông về các chủ đề phổ biến. - Sử dụng: Liên từ và động từ khiếm khuyết	
4	ĐỌC – ĐIỀN QUẢNG CÁO, TỜ RƠI (6 câu)	2	7,8	6	- Hiểu được các thông tin quan trọng trong các thông tin, quảng cáo thường nhật. - Sử dụng: Câu điều kiện, cụm từ ccố định	
5	ĐỌC – ĐIỀN QUẢNG CÁO, TỜ RƠI (6 câu)	2	9,10	7	- Hiểu được các thông tin quan trọng trong các thông tin, quảng cáo thường nhật. - Sử dụng: MĐQH rút gọn và cụm động từ	
6	ĐỌC – ĐIỀN QUẢNG CÁO, TỜ RƠI (6 câu)	2	11,12	10	- Hiểu được các thông tin quan trọng trong các thông tin, quảng cáo thường nhật. - Sử dụng: cụm từ cố định + từ loại	
7	SẮP XẾP ĐOẠN HỘI THOẠI/LÁ THƯ/ĐOẠN VĂN	2	13,14	11	- Hiểu được mạch lập luận của văn bản, xác định được các kết luận chính trong các văn bản có sử dụng ngôn ngữ rõ ràng. - Sắp xếp đoạn hội thoại	
8	SẮP XẾP ĐOẠN HỘI THOẠI/LÁ THƯ/ĐOẠN VĂN	2	15,16	12	- Hiểu được mạch lập luận của văn bản, xác định được các kết luận chính trong các văn bản có sử dụng ngôn ngữ rõ ràng. -Sắp xếp lá thư, sắp xếp đoạn văn	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
9	ĐỌC – ĐIỀN KHUYẾT THÔNG TIN	2	17,18	13	- Hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc trong các văn bản (khoảng 280- 300 từ) - Sử dụng Câu bị động, Mệnh đề liên hệ, Ngữ cảnh câu	
10	ĐỌC – ĐIỀN KHUYẾT THÔNG TIN	2	19,20	14	- Hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc trong các văn bản (khoảng 280- 300 từ) - Sử dụng Câu bị động, Mệnh đề liên hệ, Ngữ cảnh câu	
11	ĐỌC HIỂU – 8 CÂU	2	21,22	15	- Hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc trong các văn bản (khoảng 250- 280 từ) - Câu hỏi thông tin chi tiết - Câu hỏi từ vựng đồng nghĩa	
12	ĐỌC HIỂU – 8 CÂU	2	23,24	19	- Hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc trong các văn bản (khoảng 250- 280 từ - Câu hỏi từ vựng trái nghĩa - Câu hỏi về từ tham chiếu	
13	ĐỌC HIỂU – 8 CÂU	2	25,26	20	- Hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc trong các văn bản (khoảng 250- 280 từ - Câu hỏi về paraphrasing - Câu hỏi TRUE/NOT TRUE	
14	ĐỌC HIỂU – 8 CÂU	2	27,28	21	- Hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc trong các văn bản (khoảng 250- 280 từ - Câu hỏi về thông tin theo đoạn	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
15	ĐỌC HIỂU – 8 CÂU	2	29,30	22	- Hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc trong các văn bản (khoảng 250- 280 từ) - Câu hỏi về thông tin theo đoạn	
16	ĐỌC HIỂU 10 CÂU	2	31,32	23	- Hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc trong các văn bản (khoảng 330- 380 từ) - Câu hỏi về điền câu phù hợp vào đoạn - Câu hỏi về từ vựng đồng nghĩa	
17	ĐỌC HIỂU 10 CÂU	2	33,34	24	- Hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc trong các văn bản (khoảng 330- 380 từ) - Câu hỏi về từ tham chiếu - Câu hỏi thông tin chi tiết	
18	ĐỌC HIỂU 10 CÂU	2	35,36	28	- Hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc trong các văn bản (khoảng 330- 380 từ) - Câu hỏi main idea - Câu hỏi về từ vựng đồng nghĩa	
19	ĐỌC HIỂU 10 CÂU	2	37,38	29	- Hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc trong các văn bản (khoảng 330- 380 từ) - Câu hỏi về từ vựng trái nghĩa - Câu hỏi TRUE/NOT TRUE	
20	ĐỌC HIỂU 10 CÂU	2	39,40	30	- Hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc trong các văn bản (khoảng 330- 380 từ) - Câu hỏi về paraphrasing - Câu hỏi suy luận	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
21	Giải đề thi mẫu	2	41,42	33	Sử dụng kiến thức ngôn ngữ : từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng làm bài	
22	Giải đề thi mẫu	2	43,44	34	Sử dụng kiến thức ngôn ngữ : từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng làm bài	
23	Giải đề thi mẫu	2	45,46	35	Sử dụng kiến thức ngôn ngữ : từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng làm bài	
24	Giải đề thi mẫu	2	47,48	Dự phòng	Sử dụng kiến thức ngôn ngữ : từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng làm bài	

VIII. MÔN: ĐỊA LÍ

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Nhận dạng biểu đồ (Lí thuyết)	2	1,2	3	Học sinh nhận biết được 5 dạng biểu đồ: tròn, cột, miền, đường, kết hợp	
2	Nhận dạng biểu đồ (Vận dụng+ giải đề)	2	3,4	4	- Tính toán, xử lí số liệu; nhận xét, phân tích số liệu; đọc và khai thác biểu đồ; lựa chọn biểu đồ thích hợp	
3	Kĩ năng tính toán (Lí thuyết)	2	5,6	5	Học sinh nắm được các công thức cơ bản về tự nhiên: Tính tổng; tính biên độ nhiệt; Tính trung bình; tính lượng mưa; cân bằng ẩm; độ che phủ rừng...	
4	Kĩ năng tính toán (Vận dụng + giải đề)	2	7,8	6	- Tính toán, xử lí số liệu; nhận xét, phân tích số liệu; đọc và khai thác biểu đồ; lựa chọn biểu đồ thích hợp	
5	Kĩ năng tính toán (Vận dụng + giải đề)	2	9,10	7	- Tính toán, xử lí số liệu; nhận xét, phân tích số liệu; đọc và khai thác biểu đồ; lựa chọn biểu đồ thích hợp	
6	Vị trí địa lí và Phạm vi lãnh thổ (Vận dụng)	2	11,12	10	Học sinh xác định được vị trí địa lí; tính được khoảng cách các bộ phận của vùng biển	
7	Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (Lí thuyết)	2	13,14	11	Học sinh nắm được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua khí hậu và các thành phần tự nhiên khác	
8	Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (Đúng/sai)	2	15,16	12	Học sinh thực hiện được một số tính toán đơn giản: nhiệt độ trung bình năm, lượng mưa trung bình năm, cân bằng ẩm...	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
9	Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (Trả lời ngắn)	2	17,18	13	Nhận xét và giải thích biểu đồ về nhiệt độ và lượng mưa, sử dụng mô hình, tranh ảnh...	
10	Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên (Lí thuyết)	2	19,20	14	Học sinh nắm được sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên Việt Nam theo Bắc - Nam, Đông - Tây, độ cao	
11	Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên (Đúng/sai)	2	21,22	15	Vận dụng lí thuyết giải các câu hỏi đúng/sai và câu hỏi trả lời ngắn	
12	Thiên tai, bảo vệ tài nguyên và môi trường	2	23,24	19	- Đọc bản đồ Khí hậu, Môi trường/Thiên tai để xác định tần suất bão, các vùng chịu ảnh hưởng của ngập lụt, sạt lở, hạn hán. - Nhận xét, tính toán diện tích rừng qua các năm, tỉ lệ che phủ rừng, sự thay đổi diện tích đất bị suy thoái. - Tính toán, xử lí số liệu; nhận xét, phân tích số liệu; đọc và khai thác biểu đồ; lựa chọn biểu đồ thích hợp	
13	Dân số, lao động việc làm	2	25,26	20	- Tính tỉ lệ gia tăng tự nhiên, cơ cấu lao động theo ngành/thành phần, mật độ dân số, tỉ lệ dân thành thị. - Nhận xét tháp dân số, biểu đồ cơ cấu lao động, biểu đồ chuyển dịch cơ cấu lao động. - Tính toán, xử lí số liệu; nhận xét, phân tích số liệu; đọc và khai thác biểu đồ; lựa chọn biểu đồ thích hợp	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
14	Đô thị hóa	2	27,28	21	-Nhận xét sự tăng tỉ lệ dân thành thị theo thời gian. - Tính toán, xử lý số liệu; nhận xét, phân tích số liệu; đọc và khai thác biểu đồ; lựa chọn biểu đồ thích hợp	
15	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	2	29,30	22	-Tính tỉ trọng các ngành/thành phần kinh tế; nhận diện biểu đồ miền, biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu kinh tế. - Tính toán, xử lý số liệu; nhận xét, phân tích số liệu; đọc và khai thác biểu đồ; lựa chọn biểu đồ thích hợp	
16	Địa lí các ngành kinh tế	2	31,32	23	-Tính giá trị sản xuất, sản lượng bình quân đầu người, cơ cấu xuất nhập khẩu, lượt khách du lịch - Tính toán, xử lý số liệu; nhận xét, phân tích số liệu; đọc và khai thác biểu đồ; lựa chọn biểu đồ thích hợp	
17	Khai thác thế mạnh ở Trung du MN phía Bắc	2	33,34	24	Xác định vị trí các mỏ khoáng sản, nhà máy thủy điện lớn, các vùng trồng cây công nghiệp (chè, dược liệu). - Tính toán, xử lý số liệu; nhận xét, phân tích số liệu; đọc và khai thác biểu đồ; lựa chọn biểu đồ thích hợp	
18	Phát triển KT – XH ở ĐBSH	2	35,36	28	-Đọc số liệu về mật độ dân số, cơ cấu kinh tế của ĐBSH so với cả nước. - Tính toán, xử lý số liệu; nhận xét, phân tích	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					số liệu; đọc và khai thác biểu đồ; lựa chọn biểu đồ thích hợp	
19	Phát triển KT – XH ở BTB	2	37,38	29	-Phân tích ý nghĩa của việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp đối với sự phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. - Tính toán, xử lý số liệu; nhận xét, phân tích số liệu; đọc và khai thác biểu đồ; lựa chọn biểu đồ thích hợp	
20	Phát triển KT-XH ở Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên (NTB)	2	39,40	30	Thế mạnh phát triển kinh tế biển (du lịch, hải sản, cảng biển, khoáng sản biển). - Tính toán, xử lý số liệu; nhận xét, phân tích số liệu; đọc và khai thác biểu đồ; lựa chọn biểu đồ thích hợp	
21	Đông Nam Bộ	2	41,42	33	Đọc biểu đồ về tỉ trọng GDP, giá trị sản xuất công nghiệp, thu hút vốn FDI của Đông Nam Bộ. - Tính toán, xử lý số liệu; nhận xét, phân tích số liệu; đọc và khai thác biểu đồ; lựa chọn biểu đồ thích hợp	
22	Đồng bằng Sông Cửu Long	2	43,44	34	-Phân tích thế mạnh, hạn chế (đất mặn, đất chua, mùa khô kéo dài, biến đổi khí hậu). - Tính toán, xử lý số liệu; nhận xét, phân tích số liệu; đọc và khai thác biểu đồ; lựa chọn biểu đồ thích hợp	
23	Vấn đề phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh biển đông các	2	45,46	35	-Xác định vị trí các đảo, quần đảo lớn, các bãi cá, bãi tôm, mỏ dầu khí lớn trên vùng	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	đảo và quần đảo				biển Việt Nam. - Ý nghĩa chiến lược về KT-XH và quốc phòng an ninh - Tính toán, xử lí số liệu; nhận xét, phân tích số liệu; đọc và khai thác biểu đồ; lựa chọn biểu đồ thích hợp	
24	Luyện đề minh họa (theo cấu trúc đề của Bộ GD&ĐT)	2	47,48	Dự phòng	Vận dụng được kiến thức để hoàn thành đề luyện tập theo định hướng thi tốt nghiệp THPT; phân tích được nguyên nhân sai; tự điều chỉnh phương pháp làm bài; hình thành kĩ năng phân bổ thời gian, đọc dữ kiện, loại trừ phương án và kiểm tra kết quả.	

IX. MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Ôn tập chương trình lớp 10	2	1,2	3	- Hệ thống lại kiến thức cơ bản phần giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật 10. - Vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
2	Ôn tập chương trình lớp 10 (TT)	2	3,4	4	- Hệ thống lại kiến thức cơ bản phần giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật 10. - Vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
3	Ôn tập chương trình lớp 11	2	5,6	5	- Hệ thống lại kiến thức cơ bản phần giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật 11. - Vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
4	Ôn tập chương trình lớp 11 (TT)	2	7,8	6	- Hệ thống lại kiến thức cơ bản phần giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật 11. - Vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
5	Ôn tập chương trình lớp 11 (TT)	2	9,10	7	- Hệ thống lại kiến thức cơ bản phần giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật 11. - Vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
6	Ôn tập chủ đề: Tăng trưởng và phát triển kinh tế	2	11, 12	10	- Nêu được các chỉ tiêu của tăng trưởng và phát triển kinh tế. - Giải thích được vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế. - Phân biệt được tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					- Nhận biết được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với sự phát triển bền vững. - Rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích thông tin, vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
7	Ôn tập chủ đề: Hội nhập kinh tế quốc tế	2	13,14	11	- Nêu được khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế. - Giải thích được hội nhập kinh tế quốc tế là cần thiết đối với mọi quốc gia. - Liệt kê được các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế. - Rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích thông tin, vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
8	Ôn tập chủ đề: Bảo hiểm và an sinh xã hội	2	15,16	12	- Nêu được khái niệm bảo hiểm và vai trò của bảo hiểm, an sinh xã hội. - Giải thích được một cách đơn giản sự cần thiết của bảo hiểm và an sinh xã hội. - Liệt kê được một số loại hình bảo hiểm và an sinh xã hội. - Rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích thông tin, vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
9	Ôn tập chủ đề: Lập kế hoạch kinh doanh	2	17,18	13	- Nêu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh. - Giải thích được sự cần thiết phải lập kế hoạch kinh doanh. - Diễn giải được các bước lập kế hoạch kinh doanh. - Rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích thông tin, vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
10	Ôn tập chủ đề: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	2	19,20	14	- Nêu được khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. - Liệt kê được các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. - Trình bày được ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. - Rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích thông tin, vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
11	Ôn tập chủ đề: Quản lý thu chi trong gia đình	2	21,22	15	- Nêu được thế nào là quản lý thu, chi trong gia đình. - Giải thích được sự cần thiết phải quản lý thu, chi trong gia đình. - Đánh giá được thói quen chi tiêu và các mục tiêu tài chính của gia đình. - Rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích thông tin, vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
12	Ôn tập chủ đề: Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế	2	23,24	19	- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh và nộp thuế. - Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về kinh doanh và nộp thuế. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác. - Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về sở hữu tài sản và tôn	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					trọng tài sản của người khác. - Rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích thông tin, vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
13	Ôn tập chủ đề: : Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội	2	25,26	20	- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình. - Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân trong hôn nhân và gia đình. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong học tập. - Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân trong học tập. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an sinh xã hội. - Rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích thông tin, vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
14	Ôn tập chủ đề: : Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội (TT)	2	27,28	21	- Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an sinh xã hội. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ di sản văn hoá, môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân trong bảo vệ di sản văn	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					hoá, môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được khái niệm, vai trò, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế; mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và luật quốc gia. - Phân tích, đánh giá được một số hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đơn giản liên quan tới các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế. - Rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích thông tin, vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
15	Ôn tập chủ đề: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế	2	29,30	22	- Nhận biết được nội dung cơ bản của công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia. - Phân tích, đánh giá được một số hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đơn giản liên quan đến dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia. - Rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích thông tin, vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
16	Ôn tập chủ đề: Một số vấn đề cơ bản của luật quốc tế (TT)	2	31,32	23	- Nhận biết được nội dung cơ bản của Công pháp quốc tế về nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới và của hợp đồng thương mại quốc tế. - Phân tích, đánh giá được một số hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đơn giản liên quan đến các nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					mại Thế giới và của hợp đồng thương mại quốc tế. - Rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích thông tin, vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
17	Ôn tập chung	2	33,34	24	- Nhằm củng cố lại những kiến thức học sinh đạt được trong các bài ở cả năm lớp 10 + 11 + 12; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình. - Rèn luyện kỹ năng đọc, phân tích thông tin, vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng- sai.	
18	Luyện đề tổng hợp	2	35,36	28	- Khái quát toàn bộ kiến thức của phần giáo dục kinh tế và pháp luật. - Kiểm tra đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh trong chương trình. - Vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai của bộ đề tổng hợp theo đề tham khảo.	
19	Luyện đề tổng hợp	2	37,38	29	- Khái quát toàn bộ kiến thức của phần giáo dục kinh tế và pháp luật. - Kiểm tra đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh trong chương trình. - Vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai của bộ đề tổng hợp theo đề tham khảo.	
20	Luyện đề tổng hợp	2	39,40	30	- Khái quát toàn bộ kiến thức của phần giáo dục kinh tế và pháp luật.	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					- Kiểm tra đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh trong chương trình. - Vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai của bộ đề tổng hợp theo đề tham khảo.	
21	Luyện đề tổng hợp	2	41,42	33	- Khái quát toàn bộ kiến thức của phần giáo dục kinh tế và pháp luật. - Kiểm tra đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh trong chương trình. - Vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai của bộ đề tổng hợp theo đề tham khảo.	
22	Luyện đề tổng hợp	2	43,44	34	- Khái quát toàn bộ kiến thức của phần giáo dục kinh tế và pháp luật. - Kiểm tra đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh trong chương trình. - Vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai của bộ đề tổng hợp theo đề tham khảo.	
23	Luyện đề tổng hợp	2	45,46	35	- Khái quát toàn bộ kiến thức của phần giáo dục kinh tế và pháp luật. - Kiểm tra đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh trong chương trình. - Vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai của bộ đề tổng hợp theo đề tham khảo.	
24	Luyện đề tổng hợp	2	47,48	Dự	- Khái quát toàn bộ kiến thức của phần giáo dục kinh	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
				phòng	tế và pháp luật. - Kiểm tra đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh trong chương trình. - Vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai của bộ đề tổng hợp theo đề tham khảo.	

X. MÔN: LỊCH SỬ

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Chủ đề 1: Thế giới trong và sau chiến tranh chiến tranh.	6	1,2,3, 4,5,6	3,4,5	- Nêu được bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động và vai trò của Liên hợp quốc; quá trình hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực Yalta; nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực Yalta; xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh. - Giải thích được vai trò của Liên hợp quốc; bản chất của Trật tự thế giới hai cực Yalta và xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh. - Vận dụng sáng tạo tác dụng chính của xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh. - Rèn luyện kỹ năng làm câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn mức độ nhận biết và thông hiểu và dạng câu hỏi đúng/sai với các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao.	
2	Chủ đề 2: ASEAN: Những chặng đường lịch sử.	4	7,8, 9,10	6,7	- Nêu được quá trình hình thành, phát triển và mục đích thành lập của ASEAN; nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN. - Giải thích được quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 và các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (1967 đến nay). - Đánh giá về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					dựng Cộng đồng ASEAN. - Rèn luyện kĩ năng làm câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn mức độ nhận biết và thông hiểu và dạng câu hỏi đúng/sai với các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao; liên hệ thực tiễn các hoạt động cũng như chính sách của tổ chức ASEAN đối với các thành viên hiện nay.	
3	Chủ đề 3: Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ tổ quốc (từ tháng 8/1945 đến nay).	8	11,12,13, 14,15,16, 17,18	10,11, 12,13	- Nêu được bối cảnh lịch sử, diễn biến chính, nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến tranh giải phóng dân tộc, chiến tranh bảo vệ tổ quốc (từ tháng 8/1945 đến nay). - Hiểu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến tranh giải phóng dân tộc, chiến tranh bảo vệ tổ quốc (từ tháng 8/1945 đến nay). - Vận dụng và rút ra bài học những sự kiện lịch sử từ năm 1945 và cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc (từ sau tháng 4 năm 1975 đến những năm 80 của thế kỉ XX); cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở vùng biên giới phía bắc và ở Biển Đông từ năm 1979 đến nay. - Rèn luyện kĩ năng làm câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn mức độ nhận biết và thông hiểu	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					và dạng câu hỏi đúng/sai với các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao.	
4	Chủ đề 4: Công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.	4	19,20, 21,22	14,15	- Xác định được bối cảnh; những nội dung chính và thành tựu cơ bản các giai đoạn của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay; - Hiểu được bối cảnh và nội dung chính của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay. - Phân tích nguyên nhân và áp dụng một số bài học kinh nghiệm trong công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay. - Rút ra bài học chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá và hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay. - Rèn luyện kỹ năng làm câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn mức độ nhận biết và thông hiểu và dạng câu hỏi đúng/sai với các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao liên quan đến nội dung.	
5	Chủ đề 5: Lịch sử đối ngoại của Việt Nam thời cận-hiện đại.	8	23,24,25, 26,27,28, 29,30	19,20, 21,22	- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của các cá nhân, các tổ chức cách mạng (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945); từ (1945-1954); từ (1954-1975). - So sánh được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của các cá nhân, các tổ chức cách mạng (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945); từ	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					(1945-1954); từ (1954-1975). - Vận dụng được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975-1985, giai đoạn từ năm 1986 đến nay. - Đánh giá các hoạt động đối ngoại để vận dụng cho hoạt động ngoại hiện nay của Việt Nam. - Rèn luyện kỹ năng làm câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn mức độ nhận biết và thông hiểu và dạng câu hỏi đúng/sai với các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao liên quan đến nội dung.	
6	Chủ đề 6: Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam.	6	31,32,33, 34,35,36	23,24, 28	- Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh; những nét cơ bản và tiến trình hoạt động cách mạng cũng như quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam của Hồ Chí Minh; - Hiểu được nội dung cơ bản cũng như vai trò về con đường cứu nước của Hồ Chí Minh; nguyên nhân nhân dân Việt Nam và thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Vận dụng, đánh giá được hành trình cứu nước và vai trò của Hồ Chí Minh đối với thành lập Đảng;	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ (1954-1969). - Rút ra bài học kinh nghiệm về những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại. - Rèn luyện kỹ năng làm câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn mức độ nhận biết và thông hiểu và dạng câu hỏi đúng/sai với các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao liên quan đến nội dung.	
7	Ôn chương trình lớp 11 Chủ đề 7: Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay.	2	37,38	29	- Trình bày được quá trình hình thành và ý nghĩa đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết; sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nêu được sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á và khu vực Mỹ La-tinh; những nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay và những thành tựu, ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc. - Giải thích được nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô. - Khai thác và phân tích được nét chính về chủ	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay và những thành tựu, ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc. - Đánh giá và rút ra được đặc điểm chủ nghĩa xã hội hiện nay và công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc. - Rèn luyện kỹ năng làm câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn mức độ nhận biết và thông hiểu và dạng câu hỏi đúng/sai với các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao liên quan đến nội dung.	
8	Ôn chương trình lớp 11 Chủ đề 8: Chiến tranh bảo vệ tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước 1945.	4	39,40 41,42	30,33	- Nêu được vị trí địa chiến lược của Việt Nam; nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và các cuộc kháng chiến không thành công của dân tộc Việt Nam; bối cảnh lịch sử, trình bày diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn, khởi nghĩa Tây Sơn. - Phân tích được vai trò ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam; giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi và không thành công của các cuộc kháng chiến chống xâm lược. - Rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa, những bài học đối với sự nghiệp	

TT	Bài/chủ đề ôn tập	Số tiết	Tiết PPCT	Tuần	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
					xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. - Rèn luyện kĩ năng làm câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn mức độ nhận biết và thông hiểu và dạng câu hỏi đúng/sai với các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao liên quan đến nội dung.	
9	Luyện đề tổng hợp	6	43,44,45 46,47,48	34,35 DP	- Khái quát toàn bộ kiến thức của phần lịch sử. - Kiểm tra đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh trong chương trình. - Vận dụng kiến thức để làm bài tập trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai của bộ đề tổng hợp theo đề tham khảo.	